



THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 8 NĂM 2024



BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY PHÚ YÊN



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

(Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ)

SỐ THÁNG 8 - 2024



Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI THANH TOÀN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban biên tập

NGUYỄN VĂN SỰ

Phó trưởng ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Trưởng Ban Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Chánh Văn phòng Ban

ĐẶNG HỒNG THÁI

Trưởng Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng

NGUYỄN KIỀU HÙNG

Trưởng Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản

VÕ LUM

Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khoa giáo,
Văn hóa - văn nghệ

Ảnh bìa 1

Các đồng chí lãnh đạo Trung ương và lãnh đạo tỉnh
chúc mừng các thành viên Ủy ban MTTQ tỉnh
khóa XII, nhiệm kỳ 2024-2029.
Thiết kế ảnh: Bá Vinh

Ảnh các trang bìa:

Sưu tầm trên baophuyen.vn

Địa chỉ

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9,
thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
ĐT: 0257 3823631

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT
do Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên
cấp ngày 24/7/2023.

MỤC LỤC

* ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN	Trang
- Đại đoàn kết toàn dân tộc - nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.....	1
- Những kết quả hoạt động nổi bật của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024	5
- Mở đường vào bến Vũng Rô	9
- Phú Yên trong phong trào Cách mạng Tháng Tám năm 1945.....	14
* THỜI SỰ TRONG TỈNH	
- Hội Cựu chiến binh tỉnh: Phát huy vai trò lực lượng cốt cán, nòng cốt trong công tác tuyên truyền, nắm bắt tình hình dư luận.....	17
- Đẩy mạnh phong trào thi đua Quyết thắng, quyết tâm xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.....	20
- Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở tỉnh Phú Yên.....	23
- Nỗi đau da cam: lương tâm và trách nhiệm	26
- Nâng cao vai trò, hiệu quả phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của Hội Nông dân các cấp.....	28
- Huyện Phú Hòa học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng đảng	31
- Già làng Nguyễn Chí Phươg - Cây cổ thụ của buôn làng.....	34
* THỜI SỰ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ	
- Thông tin trong nước	36
- Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới thời gian gần đây.....	43
* HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
- Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Kim chỉ nam cho lực lượng Công an nhân dân.....	50
* BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
- Bác bỏ luận điệu xuyên tạc mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.....	53
* NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	
- Một số vấn đề về phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay	58
* CHUYỂN ĐỔI SỐ	
- Chuyển đổi số - Một số khái niệm.....	67
* HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG	
- Phân công công tác cho đảng viên.....	69
* CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI	
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, ngày 13/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.. ..	71
- Nghị định 77/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP.....	72



Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII từ đầu nhiệm kỳ đến nay.

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban với thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố năm 2024.



Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh phát biểu tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội làm trưởng đoàn khảo sát tình hình chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án năm 2024 tại UBND tỉnh.



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu tại Hội nghị sơ kết 6 năm thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU và 5 năm thực hiện Chỉ thị 33-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC - NGUỒN SỨC MẠNH TO LỚN, NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Tư tưởng đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân tộc giữ vị trí đặc biệt quan trọng, nhất quán và xuyên suốt trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Trải qua các thời kỳ cách mạng, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được hoàn thiện, phát triển.

Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Nhằm cụ thể hóa, sớm đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống, thực hiện Kế hoạch số 21-KH/TW, ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 25/4/2024 Tỉnh ủy Phú Yên ban hành Chương trình số 42-CTr/TU để tổ chức thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

Những kết quả quan trọng

Chương trình số 42-CTr/TU của Tỉnh ủy đã có sự tổng kết, đánh giá khách quan, khoa học về những kết quả, thành tích đã đạt được cùng những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX. Cụ thể, nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc có

ngày càng chuyển biến tích cực. Phú Yên hiện có 33 dân tộc, trong đó 32 dân tộc thiểu số với hơn 60.000 người, chiếm 6,9% dân số toàn tỉnh. Kinh tế - xã hội của tỉnh không ngừng phát triển, tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, trong đó đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cải thiện rõ rệt, quyền bình đẳng giữa các dân tộc được tôn trọng và phát huy, đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, an ninh chính trị được giữ vững, góp phần quan trọng vào các thành tựu chung của tỉnh. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đã tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng mạnh về cơ sở; thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; phát huy khá tốt vai trò của Nhân dân trong giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây



dựng chính quyền; các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai nền nếp và từng bước nâng cao chất lượng. Nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” lan tỏa trong đời sống xã hội đã thu hút, tập hợp sự tham gia của Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tốt sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khơi dậy ý chí vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự phát triển của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn hiệu quả còn chưa cao, chưa khơi dậy, phát huy được tiềm năng to lớn trong Nhân dân. Vai trò của chính quyền các cấp trong thực hiện chính sách đại đoàn kết chưa được phát huy đúng mức; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều bất cập; một số cấp ủy, đơn vị thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Việc nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình và phản ánh, phối hợp tham mưu, chỉ đạo giải quyết các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhất là những vấn đề bức xúc, phức tạp có nơi chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ. Đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn. Nguyên nhân là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết có lúc chưa theo kịp tình hình; sự suy thoái về đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước của một bộ phận Nhân dân chưa tốt; năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của một số cơ quan, đơn vị ở cơ sở còn hạn chế; đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở ở một số nơi còn yếu và thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Quan điểm, mục tiêu về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

“Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta mãi mãi trường tồn và phát triển, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là đường lối chiến lược, có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam” (Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng)

Vận dụng các quan điểm được nêu trong Nghị quyết 43-NQ/TW, Chương trình của Tỉnh ủy đề ra ba quan điểm phù hợp với tình hình của địa phương: (1) Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của Nhân dân đối với Đảng,



Nhà nước và chế độ; là đoàn kết trong Đảng, đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và Nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới. (2) Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển. (3) Đại đoàn kết toàn dân tộc là chủ trương chiến lược, có ý nghĩa sống còn, quyết định sự thành bại của cách mạng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối chiến lược cách mạng của Đảng ta. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là quan điểm chủ đạo, nhất quán, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của mỗi người dân.

Về mục tiêu, Chương trình số 42-

CTr/TU của Tỉnh ủy xác định: tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước, xây dựng tỉnh Phú Yên ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; xây dựng văn hoá, con người Phú Yên phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Phú Yên phấn đấu trở thành tỉnh phát triển theo hướng hiện đại và bền vững; phấn đấu từ năm 2035 Phú Yên tự cân đối được ngân sách; đến năm 2050 Phú Yên là tỉnh có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng, phát triển đạt mức khá so với các địa phương trong cả nước.

Những giải pháp, nhiệm vụ để phát huy hơn nữa vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương trình số 42-CTr/TU của Tỉnh ủy đề ra 9 nhóm giải pháp đồng bộ, toàn diện nhằm phát huy hơn nữa vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. (2) Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước. (3) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong



Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. (4) Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. (5) Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân dân. (6) Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển của đất nước, của tỉnh. (7) Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả.

Những điểm mới trong tổ chức thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU là huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó: Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện và giám sát các nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung,

ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách có liên quan để triển khai thực hiện Chương trình này đồng bộ, hiệu quả. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; giám sát, phản biện việc thực hiện các nội dung liên quan; tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết của Trung ương, Chương trình này trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình này; tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở, nền tảng quan trọng trong phát huy toàn diện sức mạnh trí tuệ, sự sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, lòng tự tôn, tự hào dân tộc, là động lực lớn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống đại đoàn kết vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng là nhiệm vụ lớn lao và vinh quang của toàn thể cán bộ, nhân dân, của toàn hệ thống chính trị.



NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM CÁC CẤP TRONG TỈNH NHIỆM KỲ 2019 - 2024

NGUYỄN QUỐC HOÀN

UVBTVTU, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Nhiệm kỳ 2019 - 2024, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã thực hiện tốt chức năng đoàn kết, tập hợp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, hưởng ứng thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua đạt được những kết quả thiết thực.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã tập trung đổi mới công tác thông tin tuyên truyền, phát huy tốt vai trò “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân thông qua việc nắm bắt tình hình, dư luận Nhân dân và phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân ngay từ cơ sở; đồng thời tích cực thông tin, tuyên truyền, đưa các chủ trương, chính sách đến với các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nhất là khai thác tốt, phát huy mạnh mẽ vai trò của mạng xã hội... phù hợp với giai đoạn mới, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân.

Điểm nhấn của nhiệm kỳ này là Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức thành viên huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống đại



*Đồng chí Nguyễn Quốc Hoàn,
UVBTVTU, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Ảnh: CTV*

dịch COVID-19. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức 03 đợt phát động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19, tiếp nhận số tiền hơn 17,13 tỷ đồng và hàng hóa hỗ trợ công tác phòng chống dịch, tổ chức phân bổ kịp thời hỗ trợ Nhân dân gặp khó khăn và các địa phương, đơn vị phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phối hợp với UBND tỉnh vận động số tiền 6,691 tỷ đồng và tạo điều



kiện thuận lợi để tổ chức 30 đợt gồm 730 chuyến xe, đón gần 17.000 công dân Phú Yên từ TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam trở về quê hương cách ly an toàn. Thực hiện tốt công tác giám sát việc chi trả, hỗ trợ cho 167.644 nghìn người thuộc các đối tượng hỗ trợ do đại dịch Covid-19. Qua công tác phòng, chống dịch Covid-19 là một thực tiễn sinh động minh chứng cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động ngày càng đi vào cuộc sống, được các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tích cực. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phong trào “Phú Yên Đoàn kết, sáng tạo”; công tác cứu trợ phòng chống thiên tai, dịch bệnh và đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, các hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư... có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng xây dựng quê hương ngày càng phát triển. MTTQ các cấp đã phối hợp tuyên truyền, vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và thực hiện các chương trình an sinh xã hội đạt nhiều kết quả, đã vận động được trên 128 tỷ đồng (tăng 38%) so với nhiệm kỳ trước (2014-2019) và thực hiện an

sinh xã hội được trên 565 tỷ đồng. Đặc biệt, năm 2022, đã phối hợp với UBND tỉnh phát động phong trào hỗ trợ 1.000 căn nhà cho người nghèo. Từ các nguồn vận động, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa được 2.205 căn nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ 4.291 lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn khám chữa bệnh; giúp đỡ 8.879 lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ 2.562 lượt người phát triển sản xuất, và hỗ trợ xây dựng 914 công trình dân sinh khác... kết quả đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh (*năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo là 3,2%, giảm 0,73% so với cuối năm 2019 là 3,93%*)...

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã khẳng định được vị trí, vai trò trong việc phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổng hợp, phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân gửi đến các cấp chính quyền; thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ người tham gia bầu cử đạt 99,9%; đã bầu đủ 06 đại biểu Quốc hội, 50 đại biểu HĐND tỉnh, 284 đại biểu HĐND cấp huyện và 2.556 đại biểu HĐND cấp xã. Từ năm 2019-2024, MTTQ



Việt Nam các cấp chủ trì giám sát 736 chuyên đề, tổ chức được 205 cuộc phản biện xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, Ban Thanh tra Nhân dân đã tổ chức giám sát 2.804 vụ việc, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 2.628 công trình, dự án... Các hoạt động của Mặt trận đang ngày càng hướng đến lợi ích của cộng đồng và lợi ích của người dân, thể hiện tính đại diện cho Nhân dân trong thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã chủ động xây dựng quy chế, chương trình phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên, tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả, giúp cấp ủy và chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo. Các tổ chức thành viên của Mặt trận đã động viên, phát huy tính sáng tạo của các đoàn viên, hội viên xây dựng các mô hình nhân dân tự quản, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, khuyến học khuyến tài, công tác an sinh xã hội.

Có được những kết quả này, trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự hướng dẫn kịp thời của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả của UBND các cấp; sự phối hợp,

thống nhất hành động của các tổ chức thành viên và sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh và các tổ chức thành viên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hai là, MTTQ Việt Nam các cấp và tổ chức thành viên đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đạt được những kết quả nổi bật, đặc biệt là trong công tác giám sát, phản biện xã hội, công tác chăm lo cho người nghèo. Chất lượng, hiệu quả của các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc phát động và chủ trì từng bước được nâng lên, một số địa phương đã xây dựng được các mô hình mới trên các lĩnh vực.

Ba là, đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các địa phương được quan tâm, từng bước bảo đảm về trình độ, năng lực, luôn tâm huyết, trách nhiệm, nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được, nhiệm kỳ 2024-2029, Đại hội đề ra phương hướng nhằm xây dựng hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Phú Yên thực sự vững mạnh, phát huy vai trò liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, chủ trì, phối hợp thống nhất hành động với các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết rộng rãi



các giai cấp, tầng lớp Nhân dân, tôn giáo; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường dân tộc, xây dựng tỉnh Phú Yên ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Đại hội đề ra 11 chỉ tiêu cụ thể, trong đó: Phấn đấu hằng năm tổ chức vận động, đóng góp nguồn lực ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” tăng ít nhất 10% so với năm trước và trong nhiệm kỳ phấn đấu vận động hỗ trợ xây dựng mới ít nhất 800 nhà Đại đoàn kết hộ nghèo, hộ cận nghèo có đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Phối hợp hoàn thành nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 theo phong trào thi đua cả nước chung tay “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” do Thủ tướng Chính Phủ phát động; mỗi khu dân cư có ít nhất 01 công trình hoặc phần việc tiêu biểu, điển hình góp phần xây dựng, phục vụ cộng đồng (*sáng xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự, an toàn,...*); triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát

nghèo bền vững” giai đoạn 2024-2029. Mỗi năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát ít nhất 03 chuyên đề. Mỗi huyện tổ chức giám sát ít nhất 02 chuyên đề; mỗi xã tổ chức giám sát ít nhất 01 chuyên đề. Về Chương trình hành động số 6 của Mặt trận (Chương trình mới) về “Xây dựng khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”...

Trong nhiệm kỳ mới, với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Trách nhiệm - Đổi mới - Phát triển”, Đại hội kêu gọi toàn hệ thống Mặt trận các cấp, các tầng lớp Nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, cùng chung sức, chung lòng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện có hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.





MỞ ĐƯỜNG VÀO BẾN VŨNG RÔ

Nhân kỷ niệm 60 năm tàu không số chuyển hàng cập bến Vũng Rô (28/11/1964 - 28/11/2024), được sự đồng ý của Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Hồ Đắc Thạnh, nguyên Thuyền trưởng tàu 41, Lữ đoàn 125 Hải quân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên trân trọng giới thiệu những ký ức của ông về những năm tháng hào hùng của quân và dân Phú Yên, góp phần làm nên những chiến công như huyền thoại của những chuyến tàu không số và đường Hồ Chí Minh trên biển Đông.

Kỳ 1: Nghị quyết 15 của BCH TW và quyết định mở đường vào bến Vũng Rô

Nghị quyết 15 của BCH Trung ương soi đường cho cách mạng miền Nam

Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua và phổ biến sau cuộc họp đợt 2 (7/1959) khẳng định: *nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Miền Nam là giải phóng Miền Nam; nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; dự kiến xu hướng phát triển từ khởi nghĩa của nhân dân tiến lên cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ.*

Trong những năm 1962 - 1963, phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị tại miền Nam đã dâng lên mạnh mẽ, liên tiếp đập tan cái gọi là “*chiến thuật trực thăng vận, chiến xa vận*” của địch, từng mảng áp chiến lược bị quân và dân ta



*Thuyền Trưởng Hồ Đắc Thạnh
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)*

phá vỡ, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng. Lực lượng chủ lực, lực lượng địa phương và du kích phát triển mạnh, đòi hỏi phải có nhiều vũ khí trang bị.



Hướng đến kỷ niệm 60 năm Tàu không số chuyển hàng cập bến Vũng Rô (28/11/1964 - 28/11/2024)

Điên cuồng trước những thất bại ở miền Nam, giặc Mỹ từng bước leo thang tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên nhiều mặt, hòng làm suy yếu sức mạnh của hậu phương lớn, phong tỏa, ngăn chặn các con đường chi viện từ miền Bắc vào miền Nam mà mở đầu bằng “*sự kiện Vịnh Bắc Bộ*” do Mỹ dựng lên tháng 8 năm 1964.

Trên đường bộ, Mỹ dùng tối đa các loại máy bay ném bom đánh phá các cửa ngõ mà chúng nghi là nơi tập kết người, vũ khí phương tiện chiến tranh từ Bắc đưa vào Nam. Trên biển, ngoài việc dùng máy bay bắn phá các căn cứ Hải quân, các trạm radar bờ biển, dùng tàu chiến ngăn chặn cửa vịnh Bắc bộ cho đến phương sách tối ưu là dùng thủy lôi hiện đại rải thảm phong tỏa các cửa biển, bến cảng quan trọng từ Nhật Lệ, Sông Gianh cho đến Hải Phòng, Hòn Gai, Cẩm Phả. Theo Mỹ, đây là nơi xuất phát của những con tàu chở vũ khí xâm nhập vào miền Nam như nhận định của tướng Westmoreland: “*Việc thâm nhập đường biển từ Bắc vào Nam có hai khả năng: một là dùng thuyền đi dọc bờ biển, trà trộn với hơn 50.000 ghe xuồng cá có đăng ký của dân chài miền Nam. Hai là dùng tàu đánh cá hoặc dạng tàu cá nhưng lớn hơn, từ ngoài khơi tiến thẳng vào bờ biển và tin chắc những tàu thuyền này đều xuất phát từ Bắc Việt.*”

Ngoài các trạm Rada cố định như cù lao Ré, Sơn Trà, Chóp Chài (Quảng Ngãi, Quảng Nam, Phú Yên...), dọc theo bờ biển miền Nam, Mỹ còn tăng cường một số trạm rada cơ động đặt ở Ba Làng, Núi Vàng, Đề Di... nhằm khắc phục kẻ hở do mặt quạt rada không trùm kín, để phát hiện tàu lạ xâm nhập.

Mỹ đã dùng một lực lượng lớn tàu thuyền, máy bay và những trang bị máy móc tinh vi hiện đại để ngăn chặn, nhưng những con tàu “không số” vẫn đưa hàng tới các kênh rạch, sông biển miền Nam từ mũi Cà Mau đến vùng biển khu 5. Chỉ tính từ tháng 1 năm 1964 đến tháng 2 năm 1965, đã có 89 chuyến tàu chở 4.919 tấn hàng vào các bến Cà Mau, Trà Vinh, Bến Tre, Bà Rịa, Bình Định, trong đó có 4 chuyến vào bến Vũng Rô, tỉnh Phú Yên...



*Ban liên lạc Tàu Không Số Vũng Rô
(Ngồi giữa là Thiếu tá Ngô Văn Định,
Trưởng Ban liên lạc. Ảnh: TL BLL)*



Mở đường vào bến Vũng Rô

Chuyến đi Cà Mau thắng lợi vừa về đến Hải Phòng ngày 1 tháng 11 năm 1964, cán bộ chiến sĩ tàu 41 đang họp rút kinh nghiệm và tranh thủ nghỉ ngơi sau những ngày vật lộn với sóng to gió lớn thì được lệnh: *“Đưa tàu về cảng Đồ Sơn để nhận nhiệm vụ”*. Lúc đó là 16 giờ ngày 10 tháng 11 năm 1964. Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh trao đổi với thuyền phó Hồng Lý và chính trị viên Trần Hoàng Chiêu *“tranh thủ cho anh em ăn cơm sớm để lên đường”*. Đêm mùa đông lạnh buốt và sương mù nên đến 19 giờ tàu mới tới cảng Đồ Sơn. Tàu cấp bến, Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh và chính trị viên Trần Hoàng Chiêu được xe chở về Sở chỉ huy quân chủng. Tại phòng họp đã có mặt Tư lệnh quân chủng Nguyễn Bá Phát, Chính ủy Hoàng Trà, Đoàn trưởng Đoàn Hồng Phước, Chính ủy Võ Huy Phúc, Chủ nhiệm chính trị Võ Hành và các sĩ quan tham mưu chuyên trách vận chuyển B. Bộ Tổng Tham mưu có Phó Cục trưởng tác chiến B Phan Hàm, Cục trưởng bảo vệ Kinh Chi và một người nữa là đồng chí Trần Ngọc Quang, quê Phú Yên cùng đi với tàu của Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh lần ấy.

Một tám hải đồ tỉ lệ lớn được trải rộng trên bàn trước mặt Tư lệnh. Nhìn trên đó người ta thấy dày đặc những mũi tên xanh đỏ cùng những ký hiệu minh họa tình hình có liên quan đến nhiệm vụ vận chuyển vũ khí được thu thập qua các nguồn tin mới nhất và đáng tin cậy.

Buổi họp giao nhiệm vụ sơ bộ chuyến đi bắt đầu. Đã nhiều lần nhận nhiệm vụ nhưng không biết sao lần này Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh thấy hồi hộp pha lẫn sự rộn ràng. Mặc dù Tư lệnh chưa nói nhưng qua tám hải đồ mà mọi ký hiệu tình hình đều tập trung vào vùng biển Phú Yên. Như đoán được ý nghĩ trong lòng Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh, nên sau khi Trưởng phòng Quân báo Kim Sang báo cáo tình hình địch trên biển miền Nam nói chung và tập trung ở vùng biển Nam Trung Bộ, trên bờ khu vực tỉnh Phú Yên, Tư lệnh nói ngay: *“Năm 1963 tàu X chở 20 tấn vũ khí chi viện khu 5 vào bến Lộ Diêu tỉnh Bình Định. Lần đó tàu đến nơi, chuyển được hàng nhưng vì sóng to gió lớn nên không về hậu phương được, anh em phải phá tàu đi bộ về. Hiện nay nhu cầu vũ khí ở chiến trường khu 5 rất bức thiết. Tỉnh ủy các tỉnh ven biển khu 5 đã cử người mang thư ra Trung ương xin chi viện vũ khí đang chờ chúng ta. Theo chỉ thị của Trung ương lần này ta đưa hàng vào Vũng Rô...”* Ngừng một lát đồng chí Tư lệnh nói tiếp: *“Vì sao cấp trên và Thường vụ Đảng ủy quân chủng chọn Vũng Rô làm bến? Vũng Rô là vũng có độ nước sâu, tàu ra vào không lệ thuộc thủy triều; lại nằm kế sát đường sắt và quốc lộ 1, nơi địch rất sơ hở, nếu ta biết lợi dụng yếu tố bí mật bất ngờ thì ta sẽ thắng. Bên cạnh những ưu điểm đó, Vũng Rô là nơi dễ bị kẻ địch bao vây, chỉ cần một tàu đứng chặn giữa Mũi Điện và Hòn Nưa là tàu ta khó thoát. Bộ đã điện cho khu 5 chuẩn bị đón. Tàu các đồng chí vào*



**Hướng đến kỷ niệm 60 năm Tàu không số chuyển hàng cấp bến Vũng Rô
(28/11/1964 - 28/11/2024)**

có thể gặp bên đón hoặc không gặp, nhưng dù gặp hay không gặp thì đồng chí Trần Ngọc Quang cũng phải ở lại nắm tình hình tổ chức bến rồi ra sau. Bộ Tham mưu và thủ trưởng Đoàn chuẩn bị chu đáo để Bộ Tư lệnh Quân chủng có thể giao nhiệm vụ chính thức cho tàu.

Từ giờ phút này tàu 41 cách ly với các đơn vị trong Đoàn và bên ngoài”.

Những ngày tiếp theo biết bao công việc bận rộn. Cán bộ tàu 41 “bò lăn” ra nghiên cứu hải đồ, tính toán thủy triều, nhận dạng mục tiêu, tìm hướng đi tránh radar cù lao Ré và Chóp Chài. Chính trị viên tàu lo công tác Đảng, công tác chính trị.

Vừa chuẩn bị mọi mặt vừa đón tiếp số anh em quân giải phóng quê ở Phú Yên bổ sung về tàu làm thủy thủ. Đó là các đồng chí Lê Kim Tự, Lê Xuân quê ở Hòa Hiệp, và đồng chí Trần Mỹ Thành quê ở Xuân Thịnh. Các anh vừa trải qua 3 tháng vượt Trường Sơn ra Bắc, thời gian nghỉ ngơi dưỡng sức chưa được bao lâu nay xuống tàu làm nhiệm vụ chở vũ khí bằng con đường Hồ Chí Minh trên biển để về lại quê hương. Tàu có 21 đồng chí, hầu hết là anh em quê ở Phú Yên, Bình Định và một số ít anh em ở các tỉnh khác. Trừ 4 đồng chí có vợ con ở miền Nam và đồng chí Trần Ngọc Quang vừa mới có người yêu, số còn lại chưa một ai được “nắm mùi yêu đương”!

Một đêm nằm bên cạnh Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh, đồng chí Trần Ngọc Quang tâm sự: “Từ hôm được tin cấp trên báo cho mình đi theo tàu cậu về lại quê hương chiến đấu, mình mừng quá không sao ngủ được”. Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh nói khích vào: “Chớ không phải nhớ người yêu không ngủ được à?”. “Cái đó cũng có”, đồng chí Quang nói tiếp. “Phải chăng lúc này mình cũng như cậu chưa đụng đến chuyện yêu đương thì sướng biết bao nhiêu. Tập “công văn tình cảm” của cô ấy cất kỹ dưới đáy ba lô và theo mình đi khắp nơi mãi đến chiều hôm qua sau một cuộc đấu tranh dần vật mình đã đốt hết rồi. Bây giờ mình thật sự yên tâm. Khi nào gặp lại cô ấy cậu hãy nói giúp mình vì sao mình ra đi mà không để lại cho cô ấy một tín hiệu gì. Tất cả vì sự an toàn và thắng lợi của chuyến đi”.

Mùa gió chướng về, mùa hoạt động của những con “tàu không số” đã tới. Buổi giao nhiệm vụ chính thức chuyến đi mở đường vào bến Vũng Rô cho tàu 41 được tiến hành ngắn gọn. Sau khi nghe Thuyền trưởng Hồ Đắc Thanh báo cáo tình hình chuẩn bị chuyến đi và báo cáo bổ sung của Trưởng phòng Quân báo về tình hình địch ở khu vực bến, Tư lệnh quyết định phương án và thời gian xuất phát của tàu. Đồng chí nhấn mạnh “*Đây là bến mới, có thể lực lượng địa phương tổ chức đón và bốc hàng có khó khăn. Để bảo đảm bí mật sử dụng lâu dài bến mới này, thời gian cho phép tàu vào bến khoảng từ 23 đến 24 giờ và*



nhất thiết phải rời bến trước 3 giờ sáng.”

Buổi giao nhiệm vụ kết thúc, mọi người ra về. Thuyền trưởng Hồ Đắc Thạnh và đồng chí Quang được Tư lệnh Quân chủng gặp riêng. Đi bách bộ dọc hành lang Sở chỉ huy, đồng chí Tư lệnh Quân chủng ân cần dặn phải hết sức cố gắng tập trung lãnh đạo chỉ huy để chuyển đi thắng lợi. Siết chặt tay, đồng chí chúc chúng tôi lên đường thắng lợi. Gặp anh Sáu (tức đồng chí Sáu Râu, Trần Suyền) và các anh ở bến cho Tư lệnh gửi lời thăm.

Buổi chiều cuối cùng tàu chuẩn bị xuất phát, cấp trên cho xe chở đến 3 người khách. Anh Võ quê ở Bình Định, anh Long, anh Kiến quê ở Quảng Nam. Các anh nhận nhiệm vụ vào tăng cường cho bến.

Đón xem kỳ 2: Hải trình đường Hồ Chí Minh trên biển và chuyển hàng đặc biệt

(Trần Thanh Hưng, Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ghi lại theo lời kể của Thuyền trưởng Hồ Đắc Thạnh).

(...Tiếp theo trang 16)

Ngày 27/8/1945, ở khu Đồng Bò - Tuy Hòa, Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã huy động lực lượng công nhân nhà máy và nhân dân trong vùng tổ chức mít tinh, vũ trang tước vũ khí đồn khố xanh, chiếm nhà Bang Tá thu 8 súng trường, 1 trung liên và 3.000 tấn đường. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời khu Đồng Bò được thành lập do đồng chí Đoàn Sơ (Sửu) làm Chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban khởi nghĩa, ngày 28/8,

hơn 800 quần chúng nhân dân mà phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Sơn Hòa kéo nhau về huyện đường biểu tình thị uy, họ mang giáo mác, cung tên chiếm lấy huyện đường và tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai. Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Phú Yên thắng lợi hoàn toàn, chính quyền cách mạng đã thuộc về nhân dân. Nhân dân Phú Yên góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.





PHÚ YÊN TRONG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

PHÒNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - LỊCH SỬ ĐẢNG
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, Cách mạng Tháng Tám là một trong những trang sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất của dân tộc ta. Nhân dân Phú Yên cùng với cả nước vùng lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Lúc này thực dân Pháp thực hiện chính sách thực dân hà khắc đối với nước ta; tiến hành những cuộc khủng bố trắng, đàn áp dã man các phong trào yêu nước, thủ tiêu những quyền tự do dân chủ tối thiểu mà nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936-1939. Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, sau đó làm cuộc đảo chính lật đổ thực dân Pháp ở nước ta vào tối ngày 9/3/1945. Tình hình lúc này diễn biến mau lẹ, nhất là khi Hồng quân Liên Xô chiến thắng phát xít Đức vào ngày 9/5/1945, phát xít Nhật cũng lâm vào nguy khốn. Lúc này Trung ương Đảng nhận định tình thế và thời cơ cách mạng đã đến, nên quyết định: "Phát động một cao trào kháng Nhật mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa" và ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo lời kêu gọi của Người: "Giờ định vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho



*Cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội, ngày 19/8/1945.
Ảnh tư liệu*

ta", cả nước vùng lên lật đổ bộ máy cai trị của phát xít Nhật và bè lũ tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ở Phú Yên, ngay sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp, lợi dụng tình hình không ổn định, một số tù chính trị ở Trà Kê ra khỏi tù và hoạt động tại Phú Yên như Bùi Công Trừng, Hà Huy Giáp. Họ tiếp xúc, trao đổi tình hình, phổ biến chủ trương của Đảng với một số đảng viên, trí thức đang hoạt động ở Tuy Hòa gồm Đinh Nho Khôi, Đinh Nho Bát, Nguyễn Ái, Nguyễn Tiêm, Nguyễn Chính, Nguyễn Văn Nguyên.



Cùng thời gian này, đồng chí Trần Suyền là sinh viên đang học tại Hà Nội về Tuy Hòa tuyên truyền nội dung Báo Cứu Quốc và bản diễn ca chương trình Việt Minh. Tháng 4/1945, Ủy ban Việt Minh lâm thời tỉnh Phú Yên được thành lập, Đinh Nho Khôi làm thư ký.

Từ ngày 15 đến ngày 20/5/1945, gần 300 chiến sĩ cộng sản thoát khỏi nhà tù Buôn Ma Thuột trở về các tỉnh Trung kỳ, tham gia phong trào cách mạng từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Ở Phú Yên, có các đồng chí Trương Kiểm, Lê Cấp, Đoàn Sơ và Hoàng Văn Phúc được đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Trần Hữu Dực trong Đảng ủy nhà tù Buôn Ma Thuột phân công về hoạt động ở Phú Yên đã cùng cán bộ, trí thức yêu nước trong nhóm Đinh Nho Khôi ở Tuy Hòa tiến hành cuộc vận động cách mạng. Các hội cứu quốc cũng được thành lập như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc... có hàng nghìn quần chúng tham gia dưới sự tổ chức, lãnh đạo của Đảng. Công tác tuyên truyền cương lĩnh Mặt trận Việt Minh được đẩy mạnh, nâng cao giác ngộ cách mạng, động viên, hiệu triệu quần chúng vùng lên đánh đổ phát xít Nhật và bọn tay sai bán nước, quyết tâm giành chính quyền về tay nhân dân. Các phong trào quần chúng hoạt động ngày một mạnh mẽ đã tác động đến chính quyền bù nhìn của địch ở Hòa Đa, Phước Hậu, La Hai và Sông Cầu.

Ngày 12/6/1945, tại nhà ông Cộng Tiểu (một hội viên Hội Nông dân cứu

quốc ở làng Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An), các đồng chí Trương Kiểm (Trương Chí Cương), Đoàn Sơ (Sửu), Hoàng Văn Phúc (Xuân) và Lê Cấp (Mẫn) cùng với đồng chí Nguyễn Thái họp bàn việc thành lập Tỉnh ủy lâm thời và quyết định các nội dung: (1) khẩn trương nắm chắc các đoàn thể quần chúng, phát động và sẵn sàng huy động lực lượng quần chúng xuống đường; (2) xây dựng các đơn vị tự vệ vũ trang; (3) tổ chức Đại hội Việt Minh tỉnh, định rõ thành phần, thời gian và nội dung đại hội, thông qua đại hội để phổ biến chủ trương của Tỉnh ủy. Hội nghị ra nghị quyết thành lập Tỉnh ủy lâm thời gồm 5 đồng chí: Trương Kiểm, Hoàng Văn Phúc, Lê Cấp, Đoàn Sơ, Nguyễn Thái. Đồng chí Trương Kiểm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời.

Sự ra đời của Tỉnh ủy lâm thời Phú Yên chính thức đánh dấu sự khôi phục trở lại vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng ở Phú Yên. Đây là nhân tố cơ bản và quyết định cho cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Phú Yên giành thắng lợi.

Ngày 17/7/1945, Tỉnh ủy quyết định triệu tập Đại hội Mặt trận Việt Minh tại nhà ông Nguyễn Quốc Thoại làng phước Hậu, khu Tuy Hòa. Khẩu hiệu chung của Đại hội là: *"Đánh đổ phát xít Nhật! đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim! Việt Nam độc lập! Mặt trận Việt Minh muôn năm!"*

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, chính phủ bù nhìn lo sợ, đã tạo điều kiện thuận



lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam, phong trào chống phát xít Nhật và bù nhìn tay sai diễn ra rầm rộ, không khí khởi nghĩa sục sôi trên khắp cả nước.

Ở Phú Yên, lúc này chính quyền tay sai từ tỉnh đến xã bị tê liệt hoàn toàn, khí thế cách mạng trong quần chúng nhân dân dâng cao, chờ lệnh khởi nghĩa. Song do thông tin liên lạc khó khăn, Phú Yên chưa nhận được kế hoạch khởi nghĩa của Trung ương (14/8/1945), nhưng Ủy ban Việt Minh Phú Yên chủ động phát động các cuộc biểu tình vũ trang thị uy toàn tỉnh chuẩn bị tiến tới giành chính quyền. Các cuộc biểu tình vũ trang thị uy có hàng ngàn người tham gia công khai, được tổ chức ở La Hai, Tuy An, Đồng Bò, đưa phong trào cách mạng lên đỉnh cao.

Ngày 20/8/1945, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên, thư ký ủy ban Việt Minh tỉnh biết tin Nhật đầu hàng quân đồng minh đã huy động lực lượng từ Đồng Xuân về Sông Cầu chuẩn bị khởi nghĩa. Tối ngày 20/8, tại Chí Thạnh - Tuy An, Ủy ban Việt Minh tỉnh nhận định: “Nhật đầu hàng Đồng minh là thời cơ khách quan vô cùng thuận lợi để chúng ta tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, nếu chậm trễ sẽ không còn cơ hội. Khởi nghĩa là nhiệm vụ cực kỳ trọng đại, là đỉnh cao của bạo lực cách mạng, khởi nghĩa phải có lực lượng mạnh, cùng đồng thời với cả nước”.

Sau các cuộc biểu tình mạnh mẽ và quyết liệt của nhân dân toàn tỉnh,

phát xít Nhật ở Phú Yên bị cô lập hoàn toàn. Sáng ngày 22/8/1945, chúng gấp rút chuyển quân vào Nha Trang. Trước khí thế mạnh mẽ của các cuộc biểu tình khắp cả tỉnh, đồng chí Lê Tự Nhiên, trên đường vào Nam, đến Phú Yên thông báo tin tức về các tỉnh bạn khởi nghĩa và truyền mệnh lệnh khởi nghĩa. Ngay sau khi nhận mệnh lệnh tổng khởi nghĩa của Xứ ủy Trung kỳ, ngày 23/8/1945, Tỉnh ủy lâm thời và Ủy ban Việt Minh tỉnh họp thành lập ủy ban khởi nghĩa và quyết định tổng khởi nghĩa vào nửa đêm 24 tháng 8 năm 1945. Sau một ngày khẩn trương chuẩn bị, dưới sự chỉ huy của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, các đội tự vệ bí mật có mặt ở các địa điểm quy định. Lực lượng quần chúng được trang bị gậy, giáo mác, cờ đỏ sao vàng, chia ra từng nhóm ở từng vị trí, sẵn sàng chi viện cho các nơi khi cần thiết. Trong đêm 24 rạng sáng 25/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa lần lượt chiếm đồn khố xanh Sông Cầu, kéo đến dinh tỉnh trưởng, ra lệnh tỉnh trưởng đầu hàng giao nộp tài liệu, ấn tín cho Ủy ban khởi nghĩa; tuyên bố chính quyền thực dân phong kiến bị xóa bỏ. Sáng ngày 26/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Phú Yên ra mắt quần chúng tại Tỉnh lỵ Sông Cầu, các đồng chí: Nguyễn Văn Nguyên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh; Trương Kiểm (Trương Chí Cương) - Phó Chủ tịch và các ủy viên gồm: Hoàng Văn Phúc, Phan Thanh Cư, Nguyễn Thái, Lê Cấp, Lê Duy Trinh, Phạm Ngọc Quế, Đoàn Sơ.

(Xem tiếp trang 13...)



HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH: PHÁT HUY VAI TRÒ LỰC LƯỢNG CỐT CÁN, NÒNG CỐT TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT TÌNH HÌNH DƯ LUẬN

PHAN ANH KHOA

Phó chủ tịch Thường trực Hội CCB tỉnh

Xây dựng và phát huy vai trò lực lượng nòng cốt, cốt cán của Hội Cựu chiến binh (CCB), nhất là cấp cơ sở, là một nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng, thường xuyên của các cấp Hội, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nắm bắt tình hình dư luận xã hội (DLXH), góp phần nâng cao nhận thức của CCB và Nhân dân về đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cảnh giác cao trước âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch; giữ vững niềm tin tuyệt đối vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân; xây dựng “thể trận lòng dân” ngày càng vững chắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tiễn, trong những năm qua, các cấp Hội thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng nòng cốt, cốt cán trong CCB tạo thành hệ thống rộng khắp trong toàn tỉnh, đặc biệt chú trọng các địa bàn, cơ sở trọng yếu về quốc phòng - an ninh, nơi vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, những người tâm huyết, có trách nhiệm, uy tín trong cộng đồng dân cư, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản. Hiện nay, toàn Hội có 1.365 hội viên (chiếm 8,52%) là người đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có 30 hội viên là người uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu



Lãnh đạo Hội CCB tỉnh và UBND TX Đông Hòa khen thưởng cá nhân có thành tích phong trào thi đua "CCB gương mẫu". Ảnh: Sưu tầm

số, phật giáo có 257 hội viên (chiếm 1,61%), các tôn giáo khác có 115 hội viên (chiếm 0,72%).

Để công tác tuyên truyền và nắm bắt dư luận đạt hiệu quả cao, các cấp Hội đã xây dựng và phát triển được 133 tổ nắm tin, 72 tổ tình nguyện viên CCB là chủ tàu thuyền và tham gia



đánh bắt trên các tàu thuyền, là nòng cốt trong xây dựng Nghiệp đoàn Nghề cá gắn với xây dựng “Tổ sản xuất an toàn trên biển”. Toàn Hội có 1.244 cán bộ CCB tham gia lực lượng tuyên truyền viên (TTV), trong đó 216 đồng chí TTV chuyên sâu và 1.028 đồng chí làm TTV không chuyên trách ở các chi hội CCB thôn, buôn, khu phố; có 4.780 CCB là đảng viên (chiếm 29,9%) trong đó có 1.007 đồng chí tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, 444 CCB là thành viên Hội đồng nhân dân các cấp. Đây là đội ngũ được Thường trực Hội CCB tỉnh xác định là lực lượng nòng cốt, là cán bộ, đảng viên tiên phong gương mẫu, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, Nhà nước, là những nhân tố tiêu biểu, vừa là nguồn cập nhật thông tin, vừa phát huy tốt vị trí, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, nắm bắt, giải quyết và định hướng DLXH, giữ vững niềm tin, sự đồng thuận của CCB và Nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Hội và của địa phương, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương.

Đội ngũ nòng cốt, cốt cán đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, kịp thời nắm bắt, tham gia giải quyết hiệu quả nhiều nội dung

phản ánh của DLXH nhất là vào các dịp lễ tết, thời điểm tổ chức các sự kiện có ý nghĩa chính trị của Đảng, đất nước, địa phương bảo đảm đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của địa phương, phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Đáng chú ý, lực lượng nòng cốt, cốt cán tích cực tham gia đấu tranh, phản bác những luận điểm sai trái, phản động, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các trang mạng xã hội; chú trọng tham gia vận động người dân di dời, tái định cư để thực hiện các Dự án phát triển kinh tế - xã hội; tham gia triển khai thực hiện các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách... Cùng với đó, tích cực phản ánh, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, cơ quan hữu quan nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, chính sách cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của CCB và Nhân dân, góp phần giữ vững và củng cố lòng tin của CCB và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ, cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, công tác xây dựng đội ngũ nòng cốt, cốt cán của các cấp Hội CCB trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế, yếu kém nhất định, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị tư tưởng, nắm bắt DLXH, nhất là còn bị động, lúng túng, chưa kịp thời trong việc phát hiện, xử lý một



số tình huống, vụ việc phức tạp xảy ra ở một số địa phương.

Để công tác tuyên truyền vận động, nắm DLXH trong lực lượng nòng cốt, cốt cán của các cấp Hội CCB tỉnh trong thời gian tới tiếp tục được thực hiện có hiệu quả cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực hội CCB, chi ủy cơ quan Hội CCB các cấp, nắm chắc nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, quy trình, Quy chế xây dựng và phát triển lực lượng cốt cán, nòng cốt, xác định đây là nhiệm chính trị thường xuyên của các cấp Hội, là một yếu tố góp phần quyết định đến chất lượng và hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị tư tưởng, nắm bắt và định hướng DLXH của Hội CCB theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị của Hội, tình hình thực tiễn của địa phương, các cấp Hội có kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp về lực lượng, đối tượng, địa bàn, tạo thành hệ thống chặt chẽ, đồng bộ từ tỉnh Hội đến cơ sở, bảo đảm kịp thời trong xây dựng và phát huy vai trò, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả của lực lượng cốt cán, nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nắm bắt DLXH và xử lý tốt các tình huống có thể xảy ra.

Thứ ba, thường xuyên đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

chú trọng áp dụng và phát huy vai trò, hiệu quả công nghệ thông tin, bảo đảm nhanh, kịp thời, đồng bộ, trung thực, khách quan trong hoạt động. Chủ động có nhiều phương án, gắn việc nắm bắt, phản ánh tình hình với việc xử lý thông tin, phản ánh DLXH, chú trọng phòng ngừa là chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nắm bắt DLXH; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cốt cán, nòng cốt, cán bộ, đảng viên, công chức trong lĩnh vực này, đồng thời đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả của công tác xây dựng lực lượng và nắm bắt dư DLXH.

Thứ tư, dự báo kịp thời, chính xác tình hình DLXH và đề xuất được các giải pháp giúp cấp ủy, chính quyền các cấp đề ra những giải pháp, quyết sách đúng đắn, phù hợp, tạo sự đồng thuận cao toàn xã hội, đồng thời bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Thứ năm, việc nắm bắt DLXH không chỉ dừng lại ở việc nắm những hiện tượng mâu thuẫn trong quan hệ Nhân dân, cần đi sâu nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo chiều hướng DLXH liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, những vấn đề nóng ảnh hưởng trực tiếp đến những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong quản lý, điều hành tại địa phương.



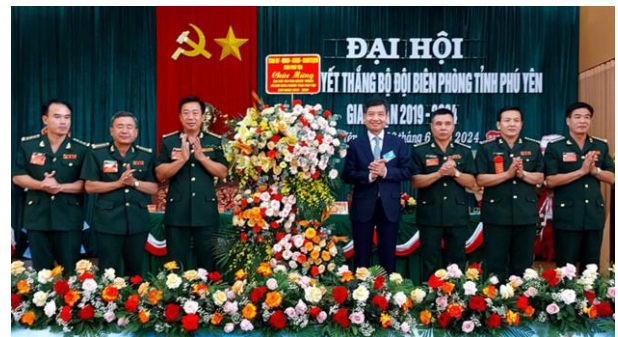
ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA QUYẾT THẮNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Đại tá LÊ HỮU THAO

Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh

Giai đoạn 2019-2024, công tác thi đua khen thưởng (TĐKT) và phong trào thi đua Quyết thắng (TĐQT) của BĐBP tỉnh Phú Yên đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, sâu rộng, có nhiều đổi mới, sáng tạo với nhiều hình thức phương pháp phong phú, đa dạng, đạt được nhiều kết quả hết sức quan trọng, góp phần xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Phát huy tinh thần thi đua Quyết thắng, cán bộ, chiến sĩ BĐBP tỉnh đã đoàn kết một lòng, từng bước khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm phong trào TĐQT, gắn kết chặt chẽ với phong trào thi đua yêu nước của địa phương, các phong trào, cuộc vận động phong trào thi đua chuyên ngành, chuyên đề và việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới biển của tỉnh. Tiêu biểu trong công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển đảo, trong 5 năm BĐBP tỉnh đã độc lập bắt giữ, điều tra, xử lý 461 vụ/479 đối tượng/392 phương tiện/xử phạt vi phạm hành chính hơn 2,2 tỷ đồng; trong đó có 11 vụ/ 14 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thu 12,189g ma túy các loại, hoàn chỉnh hồ



Tỉnh ủy- HĐND- UBND- Ủy ban MTTQ tỉnh tặng hoa chúc mừng đại hội Thi đua Quyết thắng (TĐQT) lần thứ VII, giai đoạn 2019 - 2024. Ảnh: Sưu tầm

sơ bàn giao cho Công an xử lý theo quy định.

Trong công tác xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, BĐBP tỉnh đã kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động, Chỉ thị, Kế hoạch cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ biên giới quốc gia, triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, an ninh trật tự khu vực biên giới biển hàng năm. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động



nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, tích cực tham gia phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh trật tự khu vực biên giới biển của tỉnh”, thực hiện tốt việc phân công đảng viên Đoàn Biên phòng tham gia sinh hoạt tại các chi bộ thôn, khu phố ven biển; đảng viên Đoàn Biên phòng phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới biển và tham gia cấp ủy địa phương. Nhiều chương trình, mô hình, cách làm sáng tạo hiệu quả đã được triển khai rộng khắp như: “*Nâng bước em tới trường - Con nuôi Đoàn Biên phòng*”, “*Đàn gà sinh kế*”, “*ATM nước sạch biên cương*”, “*Tiết học Biên giới, hải đảo*”... đã thực sự tạo ấn tượng tốt đẹp, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới biển đánh giá cao, góp phần thắt chặt tình cảm đoàn kết quân dân và hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, “Người lính quân hàm xanh” trong lòng Nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu” đã được Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều chủ trương, biện pháp quyết liệt, kịp thời, mang tính đột phá. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tốt tinh thần đoàn kết, tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ trì các cấp; làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phát triển đảng, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên. Không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện, trình

độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh xây dựng cơ quan, đơn vị chính quy, sáng - xanh - sạch - đẹp. Đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe bộ đội luôn được đảm bảo tốt, góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ an tâm, tin tưởng, chấp hành nghiêm kỷ luật, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Phát biểu tại Đại hội Thi đại Quyết thắng, đồng chí Trung tướng Lê Đức Thái ghi nhận công tác TĐKT và phong trào TĐQT của BĐBP Phú Yên, được lãnh đạo Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn nhiệm vụ, đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc và hiệu quả, thực sự là động lực mạnh mẽ thúc đẩy cán bộ, chiến sĩ phát huy tích cực, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới biển. BĐBP Phú Yên là một trong những đơn vị tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua của lực lượng và địa phương, là nơi có nhiều phong trào, mô hình, cách làm, thiết thực hiệu quả, có sức lan tỏa, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc như: Chương trình “*Xuân biên phòng ấm lòng dân biển*”, “*Biên cương đêm hội trăng rằm*”, “*Đàn gà sinh kế*”, “*Sân trường cho em*”, “*Tiết học biên giới biển, đảo*”... .

Để thực hiện tốt phong trào TĐQT trong thời gian tới, đồng chí Tư lệnh BĐBP đề nghị Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung, nhiệm vụ: Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng



của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; ra sức thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BDBP và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác TĐKT.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy, thực hiện sự lãnh đạo của tập thể gắn với cá nhân phụ trách; phối hợp triển khai hiệu quả phong trào TĐQT của BDBP Phú Yên mang dấu ấn riêng, đặc sắc phát triển sâu rộng, bền vững, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức công tác TĐKT và phong trào TĐQT bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung khắc phục khâu yếu, mặt yếu. Thi đua xây dựng Đảng bộ BDBP tỉnh trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng các cấp trong BDBP tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Chú trọng, phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, những gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, xuất sắc.

Thường xuyên thực hiện tốt việc sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, làm cho công tác TĐKT và phong trào TĐQT luôn có sức sống mạnh mẽ. Chống bệnh thành tích, hình thức, đường mòn lối cũ, phát mà không động, triển khai nhiều nhưng thực sự không hiệu quả...

Thay mặt lãnh đạo Tỉnh, đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ

tịch UBND tỉnh biểu dương và đánh giá cao những kết quả, thành tích đạt được trong phong trào TĐQT của BDBP tỉnh trong 5 năm qua. Đồng chí lưu ý cán bộ, chiến sĩ BDBP tỉnh, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh BDBP, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác TĐKT. Trong đó, kết hợp chặt chẽ các hoạt động phong trào TĐQT với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của Đảng, Nhà nước, quân đội và địa phương phát động; thực hiện tốt việc xây dựng, nhân rộng mô hình, cách làm hay, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: “Phát huy truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, cán bộ, chiến sĩ BDBP tỉnh dù ở bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào đều phải thể hiện tính cách mạng, xung kích, kỷ luật, trung thực, chống tiêu cực, tham nhũng, chống bệnh thành tích, hình thức; càng trong khó khăn, gian khổ thì càng phải thi đua đổi mới, sáng tạo, luôn xứng đáng với lòng tin yêu của cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân tỉnh nhà”.

Tại Đại hội, đồng chí Tư lệnh BDBP đã trao bằng khen của Bộ Quốc phòng cho 01 tập thể; Bằng khen của Bộ Tư lệnh BDBP cho 01 tập thể, 01 cá nhân; đồng chí Chủ tịch UBND đã trao bằng khen cho 01 tập thể, 10 cá nhân; Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh trao giấy khen cho 06 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào TĐQT giai đoạn 2019 - 2024.



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ Ở TỈNH PHÚ YÊN

ĐẶNG HỒNG THÁI

*Trưởng phòng Lý luận chính trị & Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Sinh hoạt chi bộ là một trong những hoạt động chủ yếu của chi bộ đã được quy định trong Điều lệ Đảng, nhằm giúp cho đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và thực hiện chức năng lãnh đạo, giáo dục của chi bộ. Bởi vậy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thực chất là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Thực trạng

Trong những năm qua, Đảng ta đề ra nhiều chủ trương, giải pháp về xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và ban hành nhiều văn bản¹, tổ chức những hội nghị chuyên đề bàn giải pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; triển khai sinh hoạt chuyên đề hàng quý; tăng cường phát huy dân chủ, ý kiến phát biểu của đảng viên



Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị chuyên đề bàn giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ảnh Hồng Thái

trong tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng triển khai mô hình “cấp ủy viên các cấp dự sinh hoạt chi bộ thôn, buôn, khu phố” và thành lập 33 tổ công tác của tỉnh, phân công Tỉnh ủy viên làm tổ trưởng và lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh làm tổ phó tham dự sinh hoạt chi bộ ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh... Các cấp ủy cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, tạo sự chuyển biến rõ nét, từng bước nâng cao chất lượng và dần đưa việc sinh hoạt chi bộ đi vào nền nếp.

¹ Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 17/5/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 07/11/2018 về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 31/10/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH TW Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 15/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng chi bộ tốt, đảng bộ cơ sở bốn tốt; Quy định số 4881-QĐ/TU, ngày 16/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cấp ủy viên các cấp dự sinh hoạt chi bộ, thôn, buôn, khu phố; Quyết định số 652-QĐ/TU, ngày 08/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập 33 tổ công tác dự sinh hoạt thôn buôn, khu phố; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 14/4/2022 của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới....



Theo Báo cáo số 446-BC/TU, ngày 08/3/2024 của Tỉnh ủy Phú Yên về tổng kết công tác xây dựng đảng 5 năm, nhiệm kỳ 2020-2025 cơ bản đánh giá: Các chi bộ đã duy trì được chế độ sinh hoạt thường kỳ hàng tháng theo quy định; đồng chí bí thư, cấp ủy chi bộ nắm được yêu cầu, nội dung và các bước tiến hành tổ chức sinh hoạt theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương; trước khi sinh hoạt chi bộ, chi ủy tổ chức họp chuẩn bị nội dung, đánh giá tình hình tư tưởng và thực hiện nhiệm vụ tháng qua, xác định việc làm được và chưa được, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế; trong sinh hoạt phát huy không khí dân chủ thảo luận, thống nhất từng nội dung, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đề ra nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ sát với tình hình thực tế; nhiều chi bộ duy trì được nền nếp sinh hoạt của các tổ đảng và của chi ủy; số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt có tỷ lệ cao; nội dung sinh hoạt chi bộ ngày càng phong phú, sát hơn với nhiệm vụ và tình hình thực tế ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; nhiều chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề hàng quý đảm bảo về nội dung và hình thức, tập trung thảo luận, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giải quyết những hạn chế, những vấn đề nổi cộm ở cơ quan, đơn vị...

Bên cạnh những mặt đạt được, thực tế cũng cho thấy, việc tổ chức sinh hoạt chi bộ còn tồn tại những hạn chế như: Một số cấp ủy, chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt thường kỳ, còn buông lỏng công tác

quản lý, giáo dục đảng viên; công tác chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ của một số cấp ủy chưa đầy đủ và chưa đảm bảo theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương; tinh thần tự phê bình và phê bình, sức chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ chưa phát huy mạnh mẽ; một số chi bộ chưa thực hiện đầy đủ sinh hoạt chuyên đề hàng quý, còn lúng túng trong cách thức tổ chức và nội dung chưa sát hợp với đặc điểm tình hình của chi bộ, cơ quan, đơn vị...

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy cơ sở còn yếu; mặt khác nhiều cấp ủy cơ sở là kiêm nhiệm, nên bị chi phối nhiều thời gian trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hơn công tác đảng...

Giải pháp

Từ thực trạng trên, trong thời gian tới, để tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở cần nghiên cứu, tập trung khắc phục những hạn chế của chi bộ mình, trong đó tham khảo, vận dụng một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy và đảng viên về tầm quan trọng và sự cần thiết phải duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Xác định chất lượng sinh hoạt chi bộ tốt sẽ góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên.

Hai là, thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi ủy, chi bộ hàng tháng theo



quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Trong sinh hoạt thường kỳ cần linh hoạt về thời gian để các đảng viên tham dự đông đủ. Phân công đồng chí trong cấp ủy hoặc đảng viên làm thư ký ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến của buổi sinh hoạt; kết thúc buổi sinh hoạt chi bộ, chủ trì phải lấy biểu quyết thông qua kết luận của chi bộ và ký vào biên bản cuộc họp. Trong sinh hoạt chuyên đề phải đảm bảo đầy đủ theo quý, chọn những nội dung, những vấn đề sát hợp với tình hình thực tiễn, nhất là những hạn chế, nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị đang được dư luận quan tâm để tổ chức sinh hoạt, đề ra giải pháp khắc phục triệt để; trước khi tổ chức sinh hoạt chuyên đề, cấp ủy phải chuẩn bị kế hoạch, kịch bản, phân công cấp ủy viên hoặc đảng viên chuẩn bị nội dung tham luận, thảo luận; triển khai cho các đảng viên nghiên cứu trước nội dung sinh hoạt để tham gia ý kiến tại buổi sinh hoạt, chủ trì cần phát huy mạnh mẽ dân chủ, gợi ý phát biểu trong sinh hoạt, trước khi kết thúc phải kết luận và lấy biểu quyết để triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề.

Ba là, tập trung đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy theo hướng sâu sát, khoa học, sáng tạo, linh hoạt, dân chủ, gần gũi, cởi mở, cầu thị...; tiếp tục rà soát, bổ sung và thực hiện tốt các nội quy, quy chế của chi bộ, cấp ủy; có sự phân

công, phân cấp, trách nhiệm rõ ràng, rành mạch; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy mạnh mẽ tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

Bốn là, tăng cường nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời thông tin, định hướng cho đảng viên những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm trong các kỳ sinh hoạt thường xuyên của chi, đảng bộ cơ sở; đồng thời, thường xuyên phát huy trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cùng với đó, tiếp tục quán triệt và đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác thấm nhuần trong nhận thức và hành động cán bộ, đảng viên.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, nhiệm vụ của chi bộ để kịp thời đánh giá kết quả, tiến độ, đề ra những giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế. Bên cạnh đó, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện tu dưỡng đạo đức cách mạng, việc thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm gương của cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, nhắc nhở, phê bình những hạn chế, khuyết điểm, đồng thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao...



NỖI ĐAU DA CAM: LƯƠNG TÂM VÀ TRÁCH NHIỆM

BÁ VĨNH

*Phó trưởng Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Chiến tranh đã đi qua, tường như quá khứ đã khép lại, vậy nhưng hậu quả của nó vẫn còn hết sức nặng nề, với hơn 3 triệu người là nạn nhân của 80 triệu lít chất độc hóa học, 61% là chất da cam chứa 366 kg dioxin mà đế quốc Mỹ đã phun rải ở Việt Nam từ năm 1961 đến 1971 gây nên một thảm họa da cam chưa từng có trong lịch sử loài người.

Trong hơn ba triệu con người đó, có những người đã tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, họ đã hoàn thành sứ mệnh và sống với đời thường, khát khao một cuộc sống bình thường như hàng triệu triệu những người bình thường khác, nhưng chiến tranh đã cướp đi một phần quyền sống và quyền được hạnh phúc của họ. Nỗi đau không phải chỉ riêng họ mà cả thế hệ thứ hai, thứ ba của họ cũng đang phải chịu những hậu quả cay nghiệt của chiến tranh.

Xoa dịu “nỗi đau da cam” là việc làm nhân đạo, là tiếng gọi của lương tri và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Vì vậy, hằng năm, Đảng và Nhà nước ta đã dành khoảng ngân sách hơn 10.000 tỉ đồng để trợ cấp hàng tháng, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho nạn nhân chất độc da cam, hỗ trợ những vùng đặc biệt khó khăn do bị ảnh hưởng nặng nề của chất độc da cam. Hiện nay gần 320.000 người tham gia kháng chiến và con đẻ của



Bác sĩ Bệnh viện Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh khám bệnh cho bệnh nhân bị ảnh hưởng của chất độc da cam ở phường Phú Lâm, TP Tuy Hòa. Ảnh: Sưu tầm

họ bị nhiễm chất độc da cam được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Các hộ gia đình có người tàn tật, trong đó có hộ gia đình nạn nhân chất độc da cam được hưởng trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế hoặc khám chữa bệnh miễn phí. Hàng trăm lượt nghìn lượt người tàn tật nặng, trong đó có nạn nhân chất độc



da cam được chỉnh hình, phục hồi chức năng; hàng chục nghìn trẻ em tàn tật, trong đó có trẻ em bị hậu quả gián tiếp của chất độc da cam được đi học trong các trường hòa nhập và chuyên biệt...

Phú Yên là một trong những tỉnh hứng chịu nỗi đau da cam với hơn 12.000 người phơi nhiễm. Trong đó, 3.887 người tham gia kháng chiến và 423 người là con, cháu của họ bị phơi nhiễm; 8.138 người dân các thế hệ bị phơi nhiễm, phơi nhiễm. 436 gia đình có từ 2 nạn nhân trở lên và hơn 800 cháu là thế hệ thứ 3, thứ 4 trong gia đình có người bị phơi nhiễm... Để góp phần xoa dịu nỗi đau da cam, cùng với cả nước, trong thời gian qua tỉnh Phú Yên đã triển khai nhiều phong trào và nhiều hoạt động có ý nghĩa xã hội sâu sắc như phong trào: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Vì nạn nhân chất độc da cam”, “Lá lành đùm lá rách”... Đặc biệt, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm làm cho cộng đồng hiểu rõ hơn về tác hại của chất độc da cam; phản ánh thực trạng đời sống kinh tế, tình hình sức khỏe, bệnh tật của các nạn nhân. Hội đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương vận động cộng đồng, doanh nghiệp có

nhiều nghĩa cử cao đẹp hỗ trợ cả tinh thần, vật chất giúp các gia đình nạn nhân thông qua các phong trào như quyên góp ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam; xây nhà Tình nghĩa; cho vay vốn phát triển sản xuất; xúc tiến các dự án giải quyết việc làm cho con em nạn nhân chất độc da cam.... Với những việc làm đầy ý nghĩa đó, bước đầu mang lại cuộc sống ấm no về vật chất, vui vẻ về tinh thần, tạo điều kiện cho nạn nhân chất độc da cam cũng như gia đình có điều kiện hòa nhập cộng đồng, vươn lên trong cuộc sống.

Nỗi đau da cam không chỉ là nỗi đau của riêng ai. Đó là nỗi đau của cả dân tộc, của nhân loại tiến bộ. Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam không chỉ là vấn đề từ thiện nhân đạo mà trước hết là hành động “Đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với nước, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, nêu cao truyền thống “Thương người như thể thương thân” của dân tộc, là lương tâm và trách nhiệm của mỗi người Việt Nam. Không chỉ góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội mà còn đóng góp vào sự ổn định chính trị, củng cố sự nhất trí về chính trị - tinh thần, tăng cường “trận địa lòng dân”, nâng cao sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới./.





NÂNG CAO VAI TRÒ, HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HỘI NÔNG DÂN CÁC CẤP

MINH NGUYỄN

Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh

Vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) kiểu mới đã được khẳng định qua thực tế 35 năm đổi mới với nhiều thành tựu đạt được trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn. Những năm qua, Hội Nông dân các cấp có nhiều đổi mới, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, sát tình hình thực tế tại cơ sở. Hội Nông dân tỉnh đã đổi mới công tác tuyên truyền đến cơ sở Hội và hội viên nông dân với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả; gắn tuyên truyền với hỗ trợ nguồn lực giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.

Năm 2024, Hội Nông dân tỉnh tập trung thực hiện nhiệm vụ vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng và phấn đấu hoàn thành các chương trình mục tiêu, chỉ tiêu nông thôn mới và giảm nghèo bền vững góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII trên lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với chuỗi giá trị, tạo động lực cho quá trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nâng cao chất lượng phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững có bước phát triển mới, tạo sức lan tỏa, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế



Nông dân xã Hòa Hội (huyện Phú Hòa) phấn khởi với mô hình trồng sắn hom đúng cho năng suất cao. Ảnh: Minh Nguyễn

nông nghiệp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2024 đến nay, Hội Nông dân tỉnh và các cấp Hội kịp thời tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới 48 Chi, Tổ hội nghề nghiệp; 11 Hợp tác xã và 07 Tổ hợp tác; có 13



Hợp tác xã tham gia liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, chế phẩm sinh học trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản. Các tổ chức đã hỗ trợ hội viên, nông dân đưa sản phẩm nông sản lên sàn giao dịch thương mại điện tử, chuyển đổi các mô hình ứng dụng công nghệ số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn ở các cấp cơ sở hội.

Tính chung đến nay, toàn tỉnh hiện có 02 liên hiệp HTX, 189 HTX, 63 tổ hợp tác đang hoạt động, 04 Quỹ tín dụng Nhân dân, phần lớn HTX đang hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; có 267 sản phẩm OCOP của 116 chủ thể được công nhận, với 10 sản phẩm đạt 4 sao, 257 sản phẩm đạt 3 sao, số HTX có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP có mặt trên thị trường trong và ngoài nước, điển hình như: HTX Nông nghiệp An Nghiệp với sản phẩm gạo thơm Hoa Vàng; HTX Nông nghiệp Xuân Phước với sản phẩm dầu đậu phộng Xuân Phước; HTX Nông nghiệp Hòa Phong với sản phẩm rượu tầm Hòa Phong; HTX Du lịch cộng đồng An Mỹ (*huyện Tuy An*) với sản phẩm du lịch trải nghiệm văn hóa cộng đồng tại Mộc Miên Rooky garden, và nước lau sàn sinh học Đồng Din của HTX Nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đồng Din (*huyện Phú Hòa*); bột hạt sen Hòa Đồng của HTX Nông nghiệp kinh doanh dịch vụ Hòa Đồng (*huyện Tây Hòa*)...

Nhiều hợp tác xã đã nêu cao tinh thần tự chủ, chủ động khắc phục khó khăn, mở rộng sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vào sản xuất, nâng cao giá trị, năng suất và hiệu quả kinh tế. Các hợp tác xã theo mô hình kiểu mới, gắn sản xuất với chuỗi giá trị sản phẩm ngày càng nhiều, đã quan tâm tới các hoạt động liên kết thông qua việc tăng cường trao đổi kinh nghiệm về quản lý điều hành, xúc tiến thương mại; tham gia hội chợ, hội nghị thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ; đặc biệt là liên kết trong tiêu thụ sản phẩm giữa các hợp tác xã nhằm đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa cung cấp ra thị trường.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn còn ít, tăng trưởng nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương; nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, trang trại của một số cán bộ, hội viên còn chưa đầy đủ; nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp còn ít, thiếu tập trung, thiếu tính bền vững nên chưa đáp ứng tăng khả năng hấp thụ vốn cho bà con nông dân ở địa phương để tăng khả năng sáng tạo giá trị sản phẩm...

Thời gian đến, Hội Nông dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Trung ương Hội, Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, định hướng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu



chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giai đoạn năm 2021 - 2025. Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (NTM) nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế để đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới được nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác hơn nữa trên cơ sở các chi, tổ hội nghề nghiệp; thống nhất nhận thức, thay đổi tư duy cho cán bộ và người dân về thực hiện xây dựng NTM gắn với xây dựng “*Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện*

đại, nông dân văn minh”. Vận động nông dân tích cực tham gia phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp, mô hình ứng dụng công nghệ số; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển thêm sản phẩm OCOP gắn với phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ hỗ trợ công nghiệp và nông nghiệp...

(...Tiếp theo trang 35)

Bí thư Đảng ủy xã Sơn Phước Sô Rằm Vĩng nhận xét: “Là một đảng viên gương mẫu, một già làng rất có uy tín, CCB Nguyễn Chí Phương luôn thể hiện vai trò là “cầu nối” tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đồng bào các dân tộc ở địa phương, làm thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của bà con, giúp bà con phát triển kinh tế gia đình, thực

hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, làm tốt công tác hòa giải, tạo sự gắn kết, đồng thuận cao trong cộng đồng, góp phần củng cố thể trận lòng dân, giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở địa bàn miền núi Sơn Phước”.

Với những việc làm hữu ích, ông vinh dự được cử tham dự Hội nghị giao lưu gặp mặt già làng, người uy tín tiêu biểu trên địa bàn Quân khu 5.





HUYỆN PHÚ HÒA HỌC TẬP VÀ LÀM THEO DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

ĐÌNH CHƯƠNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Hòa

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của Đảng và nhân dân ta, đó là sự kết tinh của tinh hoa văn hóa dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại, là những chỉ dẫn quý báu, là nguồn cổ vũ, động viên to lớn với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong Di chúc, Người đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Thực hiện Di chúc của Người, 55 năm qua (1969-2024), toàn Đảng bộ, quân và dân huyện Phú Hòa luôn quán triệt, học tập và làm theo Di chúc của Người qua những việc làm thiết thực, hiệu quả như: Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện và duy trì nền nếp làm việc gắn với thực hiện tinh thần đoàn kết trong đảng, nâng cao hiệu quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, trong đó có nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Dân chủ trong hoạt động của Ban Thường vụ Huyện ủy được mở rộng trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, nhờ đó đã xây dựng và phát huy được sự đoàn kết thống nhất cao trong tập thể Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

Thực hiện Quy định của Tỉnh ủy và Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người



Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Hòa tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 - 2025.
Ảnh: Sư tầm

đứng đầu các cấp, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đều thực hiện tốt việc gương mẫu; chấp hành nghiêm túc Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,



không vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nêu cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; gương mẫu trong kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; kiên quyết chống các hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy thi đua và các biểu hiện tiêu cực khác.

Nhờ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực, Ban Thường vụ huyện ủy Phú Hòa đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định và tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đáng kể. Nhiều công trình, dự án quan trọng được đầu tư đưa vào sử dụng, một số dự án lớn đang triển khai như: Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng nước nóng Phú Sen của Công ty Cổ phần Menifique; dự án cấp nước sạch tại các xã của Công ty TNHH đầu tư chuyển giao công nghệ Toàn Cầu; dự án liên kết sản xuất lúa chất lượng cao, thu mua, chế biến xuất khẩu gạo của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An; Khu Nông nghiệp ứng dụng công

nghệ cao; kè chống sạt lở bờ tả sông Ba; hồ chứa nước Lỗ Chài 2; hồ chứa nước Suối Cái; dự án nhà máy may xuất khẩu Phong Phú - Phú Yên 4,.... Bộ mặt nông thôn, đô thị có nhiều đổi mới, khởi sắc, huyện Phú Hòa được công nhận huyện nông thôn mới năm 2019, đến nay toàn huyện có 07/08 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã Hòa Quang Bắc đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu, 11 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 02 thôn thông minh, 20 vườn mẫu nông thôn mới, 21 sản phẩm OCOP. Văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Dân chủ xã hội và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy. Ngày càng xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước như: Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

Trong thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân huyện Phú Hòa nguyện suốt đời học tập và làm theo Di chúc của Người, trước mắt thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng, chú trọng tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng,



đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Hai là, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp và 03 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Phú Hòa lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ cấp cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Hòa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Bốn là, tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; làm tốt công tác dự báo, phòng ngừa sai phạm trong

Đảng. Kiên quyết ngăn chặn, từng bước đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, phong trào thi đua “Dân vận khéo”; thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Sáu là, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Vận động và tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy tính năng động, sức sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất, ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc.





GIÀ LÀNG NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG - CÂY CỔ THỤ CỦA BUÔN LÀNG

ĐẶNG SỸ

*Ban Phong trào - Văn phòng
Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Yên*

Phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, cựu chiến binh (CCB), già làng Nguyễn Chí Phương, người dân tộc Ba Na, ở thôn Tân Hòa (xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên) luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong cuộc sống, được bà con ở đây rất kính trọng và tin yêu. Ông như chiếc cầu nối giữa Đảng, chính quyền với người dân, góp phần vào sự phát triển chung ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số địa phương.

Nêu gương sáng

Già làng Nguyễn Chí Phương sinh năm 1944, tham gia cách mạng làm cơ sở mật ở địa phương từ năm 1957, đến năm 1960 thoát ly ra vùng giải phóng miền Tây Phú Yên và gắn bó cuộc đời với quân ngũ. Đến năm 1994, Ông về hưu với cấp hàm thượng tá, chức vụ Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị huyện Sơn Hòa. Sau khi nghỉ hưu, ông tiếp tục tham gia công tác tại địa phương với nhiều chức vụ như Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Sơn Phước; Ủy viên Ban Chấp hành Hội CCB tỉnh Phú Yên.

Xã Sơn Phước là nơi có bốn dân tộc anh em Ba Na, Chăm H'roi, Ê Đê và Kinh cùng sinh sống. Bà con nơi đây sản xuất dựa vào ruộng rẫy là chính, phần lớn đều thiếu kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt, khó tiếp cận vốn trong đầu tư tái sản xuất... nên đời sống còn nhiều khó khăn. Vì vậy, già làng Nguyễn Chí Phương luôn trăn trở về sự nghèo khó của người dân và ước muốn



CCB Nguyễn Chí Phương hướng dẫn cách bắn nỏ ở một lớp huấn luyện dân quân tự vệ. Ảnh: Đặng Sỹ

làm được điều gì đó cho quê hương. Ông cho biết: “Để vận động dân làng nghe theo mình thì trước hết gia đình mình phải gương mẫu, con cháu ngoan hiền, kinh tế gia đình phát triển”.

Từ suy nghĩ đó, ông tăng cường phát huy “nội lực” của gia đình để làm gương. Gia đình Ông, con cái đều được học hành đến nơi đến chốn. Hai người con lớn đang là công chức nhà nước; một người nổi nghiệp ông là sĩ quan phục vụ trong quân đội. Về kinh tế, gia đình ông hiện có hơn 2 hecta



trồng mía, thực hiện thâm canh tăng vụ, đầu tư hệ thống bơm tưới, cơ giới hóa trong trồng và thu hoạch mía, chăn nuôi bò lai... Sau khi trừ chi phí, thu nhập trên 100 triệu đồng/năm từ các nguồn chăn nuôi bò, thu hoạch mía, sắn và các loại hoa màu khác.

Ông Phương bộc bạch: “Từ chính kinh nghiệm sản xuất của gia đình mình, tôi đã nhiều lần bàn bạc, trao đổi với Đảng ủy xã thống nhất chủ trương khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng ở địa phương, lấy cây mía và bò lai làm chủ lực trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế ở địa phương. Nhờ đó, đời sống của người dân trong xã thay đổi rõ rệt”.

Ông Ma Yêm - người dân trong thôn nói: “Từ khi được ông Phương chỉ cách để trồng cây mía, cây sắn, chúng tôi làm theo, cho thu hoạch cao hơn, nhiều nhà sắn được phương tiện sinh hoạt đắt tiền, chăm lo cho con học hành đàng hoàng. Chúng tôi rất tin vào những điều già Phương nói và làm”.

Người làm “Dân vận khéo”

Là người có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng thời còn tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ông luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Đến nay đã tròn 80 tuổi nhưng già làng Nguyễn Chí Phương vẫn minh mẫn, khỏe mạnh, luôn quan tâm đến tình hình của đất nước, địa phương và phát

huy vai trò là hạt nhân trong việc tuyên truyền, vận động người dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong những năm qua, Ông đã phối hợp chặt chẽ với địa phương, Hội Cựu chiến binh và các đoàn thể tuyên truyền, vận động CCB và bà con chấp hành tốt pháp luật Nhà nước; sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, chăm chỉ làm ăn, xóa đói giảm nghèo, không để con cái thất học, mù chữ dễ bị kẻ xấu lợi dụng. Đồng thời ngăn chặn các hoạt động truyền đạo Tin Lành Đê ga trái phép, vận động bà con không tin, không nghe theo những luận điệu lôi kéo, ép buộc, kích động của kẻ xấu; hướng dẫn, giải thích cho bà con hiểu rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tham gia hòa giải thành các vụ tranh chấp đất đai, gây mất an ninh trật tự ở cơ sở; vận động các đối tượng làm lỡ chấp hành tốt pháp luật, tu chí làm ăn; các hộ gia đình có nương, rẫy giáp rừng phòng hộ, rừng đặc dụng nêu cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng; nhắc nhở mọi người giữ gìn các công trình công cộng... Đặc biệt, ông cùng với chính quyền địa phương đã vận động bà con hiến đất làm nhà sinh hoạt cộng đồng và xây 01 Trường Mẫu giáo tại thôn, riêng gia đình Ông đã tự nguyện phá bỏ hàng chục cây ăn trái trong vườn nhà để địa phương kéo đường dây điện. Ông cũng vận động người dân hiến đất làm đường giao thông; thanh thiếu niên tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc. *(Xem tiếp trang 30...)*



THÔNG TIN TRONG NƯỚC

TỔ CHỨC KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024

Thực hiện Luật Đất đai và Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg, ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; để kiểm kê, đánh giá đầy đủ thực trạng nguồn lực đất đai nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngày 23/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên phạm vi cả nước.

Nội dung kiểm kê đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp, gồm: Diện tích các loại đất theo quy định và đối tượng đang quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7 của Luật Đất đai năm 2024; tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác. Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng địa phương và cả nước; nhất là việc quản lý, thực hiện

quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01/8/2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12/2024. Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian hoàn thành, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai cấp xã, cấp huyện; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 30/6/2025; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31/03/2025 để tổng hợp, báo cáo; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/6/2025. Tổng kết, công bố kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 hoàn thành trước 30/9/2025.

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, trong đó: Ngân sách trung ương

(*) Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương



đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện; ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các

cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

BẢO ĐẢM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Theo Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15, ngày 20/6/2023, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trong phạm vi cả nước. Tổ chức lại Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn thành Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia. Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia. Thành viên Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho Ban chỉ đạo trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trong lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

Luật phòng thủ dân sự có có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Do đó, trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp, để bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai, Chính phủ ban hành Nghị quyết số

102/NQ-CP ngày 29/6/2024, trong đó giao một số nhiệm vụ cho các bộ, ngành:

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục sử dụng tổ chức bộ máy, phương tiện, trang thiết bị hiện có để tổ chức theo dõi, giám sát, chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống thiên tai (bao gồm việc tổ chức vận hành các hồ chứa nước theo các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông), tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ ngày 01/7/2024 đến thời điểm Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp được kiện toàn theo quy định của Luật phòng thủ dân sự và đi vào hoạt động nhằm bảo đảm công tác phòng, chống thiên tai được vận hành thông suốt, kịp thời, hiệu quả, không xảy ra khoảng trống, gián đoạn trong công tác theo dõi, giám sát, tham mưu, chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai



(nhất là thời điểm hiện nay đang là thời kỳ cao điểm về nguy cơ xảy ra bão, mưa lũ).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương rà soát các quy định hiện hành có liên quan đến trách nhiệm của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, kịp thời tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền phương án xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu

cần) nhằm xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm công tác phòng, chống thiên tai được vận hành thông suốt, kịp thời, hiệu quả, thống nhất với quy định của Luật phòng thủ dân sự, Luật phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 03/7/2024 nêu một số mục tiêu cụ thể quan trọng sau:

Đến năm 2030, sẽ hoàn thiện và đưa vào hoạt động hiệu quả hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên quy mô cả nước thành một hệ thống liên hoàn, liên vùng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đáp ứng nhu cầu neo đậu, dịch vụ hậu cần nghề cá và phát triển theo hướng tích hợp, gia tăng giá trị khai thác sử

dụng với một số chỉ tiêu sau: Hệ thống cảng cá đảm bảo thông qua 2,98 triệu tấn thủy sản/năm (gồm 100% sản lượng hải sản khai thác và một phần sản lượng nuôi trồng thủy sản trên biển); đảm bảo thực hiện công tác quản lý nghề cá, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, ngăn chặn các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng các cảng cá loại I tại 5 Trung tâm nghề cá lớn, các cảng cá loại I và các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng được chuyển tiếp từ quy hoạch thời kỳ



trước là những nơi có số lượng tàu cá lớn, thường xuyên vào neo đậu; các dự án cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên các tuyến đảo, các dự án kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh. Đến năm 2050, hệ thống cảng cá được phát triển đồng bộ, toàn diện, hiện đại, ngang tầm với các cảng cá lớn trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng các tiêu chí cảng xanh. Các cảng cá loại I trong Trung tâm nghề cá lớn đóng vai trò cửa ngõ quốc tế là các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị thủy sản toàn cầu, có sức cạnh tranh cao. Hoàn thiện hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo hướng hiện đại tại các đảo, đặc biệt tại hai huyện đảo Trường Sa và Hoàng Sa góp phần bảo vệ môi trường, hệ sinh thái biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh...

Thời kỳ 2021 - 2030, sẽ đầu tư 05 Trung tâm nghề cá lớn đồng bộ trong hệ thống các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần thủy sản tại các vùng biển; Xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng gắn với ngư trường vịnh Bắc Bộ tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Đà Nẵng gắn với ngư trường biển Đông và Hoàng Sa tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa gắn với ngư trường

Nam Trung Bộ và Trường Sa tại phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Bà Rịa - Vũng Tàu gắn với ngư trường Đông Nam Bộ tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang gắn với ngư trường Tây Nam Bộ tại xã Tây Yên A, huyện An Biên và xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Theo Quy hoạch, đến năm 2030, toàn quốc có 173 cảng cá gồm 39 cảng cá loại I, 80 cảng cá loại II, 54 cảng cá loại III, đáp ứng bốc dỡ tổng lượng thủy sản qua cảng khoảng 2.983.000 tấn/năm và 160 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (gồm 30 khu cấp vùng, 130 khu cấp tỉnh), đáp ứng nhu cầu neo đậu cho khoảng 90.600 tàu cá.

Trong giai đoạn 2021 - 2030 ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần thiết yếu: Các cảng cá loại I, ưu tiên các cảng cá trong các Trung tâm nghề cá lớn; các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng; các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại các đảo; các cảng cá loại II kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá hoặc đang đầu tư xây dựng dở dang, đồng thời có vai trò cảng chính phục vụ chống khai thác IUU của địa phương; các dự án cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho



tàu cá thu hút được vốn đầu tư ngoài ngân sách.

Vốn thực hiện quy hoạch được phân bổ như sau: Ngân sách trung ương bố trí theo kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản để đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hạng mục cơ sở hạ tầng thiết yếu của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Đối với cảng cá loại I, loại II và khu neo đậu tránh trú bão, ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện đầu tư đồng bộ các hạng mục gồm: cầu cảng; kè bảo vệ bờ, kè chắn sóng, kè chắn cát; luồng tàu ra vào, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy. Đối với các dự án do địa phương quản lý, thuộc trách nhiệm đầu tư của các địa phương, trung ương chỉ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, không

đầu tư tất cả các dự án của địa phương.

Ngân sách địa phương bố trí theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước hoặc lồng ghép từ các chương trình, dự án để: đầu tư cảng cá loại III và các hạng mục khác của cảng cá loại I, loại II, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; bố trí vốn thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời bố trí kinh phí để duy tu hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan. Huy động nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA của các nhà tài trợ và nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các cảng cá đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và đầu tư các khu neo đậu tránh trú bão để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

CHUNG TAY XÓA HOÀN TOÀN NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRONG NĂM 2025

Nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp; thông qua phong trào thi đua, tạo sự chuyển biến

mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội và phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, nhân ái, nghĩa tình,



thương người như thể thương thân của dân tộc ta; Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025” (được phê duyệt bởi Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024) nêu một số nội dung cần tập trung triển khai sau:

Thi đua huy động, vận động các nguồn lực của nhà nước, của xã hội, doanh nghiệp, của toàn dân thực hiện thành công mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025 với sự chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước, xã hội và người dân. Trong đó, nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng với nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở; kết hợp nội lực với ngoại lực thông qua việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Thi đua xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả, góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Thi đua xây dựng các công trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đảm bảo an toàn, có chất lượng, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, các vùng miền

và đúng đối tượng thụ hưởng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

Thi đua sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí với nguyên tắc hỗ trợ đến từng hộ gia đình, phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Thi đua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp, trong đó, chú trọng đổi mới cơ chế, chính sách, hoàn thiện thể chế, luật pháp, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân trong tiếp cận các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến



đổi khí hậu, hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở; phân bổ, bố trí nguồn ngân sách cho các chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch đề ra; tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương có huyện nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, hộ gia đình người có công theo đúng mục tiêu và yêu cầu; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chung tay, góp sức ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng thực hiện Phong trào thi đua, tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới và sửa chữa nhà ở; kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát nhằm phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng; tăng cường và phát huy hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chế độ, chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình tích cực tham gia, chung tay, đóng góp, hưởng ứng Phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát với phương châm: ai có gì góp nấy, ai có công góp công, ai có của góp của, ai có nhiều góp nhiều, ai có ít góp ít, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Cán bộ, công chức, viên chức căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu cho cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đạt hiệu quả; gương mẫu, tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua, chung tay, góp sức ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Các đối tượng khác tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua, có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả trong chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Phối hợp tuyên truyền, lan tỏa những hoạt động thiết thực, ý nghĩa của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của quốc gia, tỉnh, huyện, xã về chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Qua đó, tạo phong trào sâu rộng, thực chất, hiệu quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát.





HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

DỰ LUẬN QUỐC TẾ VỀ VIỆC ĐỒNG CHÍ TÔ LÂM ĐƯỢC BẦU GIỮ CHỨC TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 03/8/2024, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu đồng chí Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII, với số phiếu 100% tuyệt đối.

Ngay sau khi đồng chí Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước được bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo các nước, tổ chức quốc tế đã gửi điện/thư chúc mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định sẵn sàng cùng đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm dẫn dắt xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung - Việt ngày càng thực chất và đi vào chiều sâu, cùng phát huy tình hữu nghị truyền thống, củng cố lòng tin chính trị, đi sâu trao đổi chiến lược, thúc đẩy hợp tác thực chất, đem lại nhiều hạnh phúc hơn cho nhân dân hai nước, đóng góp tích cực cho sự

nghiệp hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Tổng thống Liên bang Nga V. Putin cho rằng, kết quả bầu cử khẳng định uy tín chính trị cao của Đồng chí Tô Lâm.

Quốc vương Campuchia Norodom Sihamoni tin tưởng dưới sự lãnh đạo tài tình của Tổng Bí thư, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ giành được nhiều thắng lợi to lớn và phát triển nhanh trên mọi lĩnh vực và giữ vững vai trò quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith khẳng định sẽ sát cánh cùng với đồng chí Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam tiếp tục củng cố và vun đắp mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào ngày càng phát triển đi vào chiều sâu, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, góp phần phát triển vì



hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Đại tướng Raúl Castro Ruz và Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch nước Cộng hòa Cuba Miguel Díaz-Canel Bermúdez nhấn mạnh mong muốn tiếp tục làm sâu sắc mối quan hệ tốt đẹp và tình cảm anh em giữa hai Đảng đã được các lãnh đạo lịch sử Fidel Castro Ruz và Hồ Chí Minh kính yêu xây đắp.

Tổng Bí thư Đảng Lao động Triều Tiên Kim Jong Un chúc Đảng Cộng sản Việt Nam và toàn thể nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Tô Lâm, sẽ đạt được tiến triển to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio tin tưởng việc Chủ tịch nước Tô Lâm được bầu giữ chức Tổng Bí thư sẽ làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước và mong muốn tiếp tục cùng Tổng Bí thư đưa mối quan hệ hữu nghị giữa Nhật Bản và Việt Nam lên một tầm cao mới trong thời gian tới.

Cũng nhân dịp này, lãnh đạo nhiều chính đảng cũng đã gửi thư, điện chúc mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Truyền thông các nước đã đưa tin đậm nét về sự kiện trên: Báo chí Lào đồng loạt đăng tin chúc mừng, đăng toàn văn thư chúc mừng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào. Các cơ quan thông tấn, báo chí chính thống của Trung Quốc, trong đó có Tân Hoa xã,

Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc (CCTV), Nhân dân Nhật báo, đồng loạt đưa tin về sự kiện, trích đăng phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, trong đó khẳng định kế thừa và phát huy những thành tựu cách mạng; cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra, tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Truyền thông Nhật Bản nhận định Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được kỳ vọng sẽ kế thừa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà Đảng Cộng sản Việt Nam phát động thời gian qua, cũng như tiếp tục chính sách ngoại giao cân bằng. Nhiều hãng, trang tin, tờ báo như AFP (Pháp), TASS (Nga), báo “Bangkok Post” (Thái Lan), The Straits Times (Singapore)... nhấn mạnh phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm trong cuộc họp báo sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về việc đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhiều cơ quan báo chí khu vực Mỹ Latinh đăng tải thông tin về kết quả bầu Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam và công tác cán bộ tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, nêu bật quyết tâm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp nối di sản của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bảo vệ lợi ích dân tộc, thống nhất, độc lập, chủ quyền và



toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Các báo điện tử chính thống của Cuba, như Granma - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Cuba - ACN, Prensa Latina (PL) và Cubadebate đều dẫn nguyên văn lời chúc mừng của Bí thư thứ nhất, Chủ tịch nước Cuba Miguel Díaz-Canel Bermúdez gửi tới Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm...

Dư luận, truyền thông quốc tế bày tỏ thái độ tích cực, ủng hộ kết quả bầu

tại Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhìn nhận và đánh giá cao sự ổn định, vững chắc nền chính trị của Việt Nam, sự tiếp nối, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong thời kỳ chuyển tiếp giữa các thế hệ lãnh đạo. Đồng thời bày tỏ sự quan tâm tới chiến dịch chống tham nhũng của Đảng Cộng sản Việt Nam dưới thời kỳ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI ẤN ĐỘ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Từ ngày 30/7 đến 01/8/2024, nhận lời mời của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước tới Ấn Độ. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đến Ấn Độ kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2016.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hội đàm, tiếp xúc với Lãnh đạo cấp cao Ấn Độ, các tập đoàn lớn của Ấn Độ, phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ và Hội đồng các vấn đề quốc tế của Ấn Độ. Các cuộc gặp, tiếp xúc của Thủ tướng Chính phủ với Lãnh đạo Ấn Độ khẳng định tình cảm hữu nghị gắn bó và mối quan hệ hữu nghị truyền thống bền

chặt giữa hai nước cũng như sự coi trọng và ủng hộ lẫn nhau trong tổng thể chính sách đối ngoại của mỗi nước. Hai bên khẳng định tăng cường hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ trong các lĩnh vực truyền thống như quốc phòng - an ninh, thương mại - đầu tư, văn hóa - giáo dục và mở rộng những lĩnh vực hợp tác mới về kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tri thức, gia tăng thương mại và đầu tư hai chiều, đẩy mạnh và làm sâu sắc hợp tác về khoa học - công nghệ; sẵn sàng hợp tác, chung tay xây dựng hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh quan hệ Việt Nam - Ấn Độ có các yếu tố nền tảng quan trọng, đó là: Quan hệ truyền thống tốt đẹp; tin cậy



chính trị cao; thị trường rộng mở; văn hóa, văn minh, lịch sử tương đồng, ý tưởng tương thông; cùng chung khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi nhất trí tăng cường hợp tác trên tinh thần “Năm hơn”: Tin cậy chính trị - chiến lược cao hơn; hợp tác quốc phòng - an ninh sâu sắc hơn; hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư thực chất và hiệu quả hơn; hợp tác khoa học và công nghệ, đổi mới sáng

tạo rộng mở hơn; hợp tác văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân kết nối mật thiết hơn. Đồng thời đề xuất các ưu tiên để cụ thể hóa tinh thần “5 hơn” đó.

Hai bên thông qua Tuyên bố chung về việc tăng cường quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, ký 9 văn kiện trong các lĩnh vực ngoại giao, quốc phòng, tài chính, y tế, văn hóa, du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, trong đó có Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giai đoạn 2024 - 2028.

KẾT QUẢ BẦU CỬ TỔNG THỐNG VENEZUELA

Ngày 02/8/2024, Hội đồng bầu cử Quốc gia Venezuela công bố kết quả chính thức cuộc bầu cử tổng thống ở nước này, theo đó Tổng thống Nicolas Maduro đã giành chiến thắng, với hơn 51% số phiếu bầu.

Trong khi đó, ứng cử viên đối lập Edmundo González Urrutia, đại diện cho Hội nghị bàn tròn thống nhất dân chủ (MUD), một liên minh tập hợp những người theo chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa xã hội Thiên chúa giáo, xã hội và bảo thủ, giành được 44,2% số phiếu bầu.

Chủ tịch Hội đồng Bầu cử Venezuela tuyên bố ông Maduro giành chiến thắng. Ông Maduro sẽ giữ cương vị Tổng thống Venezuela nhiệm kỳ thứ 3 liên tiếp, nâng tổng số năm cầm quyền lên 18 năm với sự hậu

thuần của đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Venezuela (PSUV). Tuy nhiên, ứng cử viên của phe đối lập Edmundo González Urrutia tuyên bố không công nhận kết quả bầu cử.

Kết quả bầu cử của Venezuela đang tạo nên sự chia rẽ trong quan điểm của các nước. Trong khi lãnh đạo một số quốc gia gồm: Nga, Trung Quốc, Iran, Syria, Cuba, Nicaragua, Bolivia... đã gửi thông điệp chúc mừng Tổng thống N. Maduro, thì các nước: Hoa Kỳ, Brazil, EU kêu gọi Venezuela công khai thống kê chi tiết kết quả bầu cử; một số quốc gia Mỹ Latinh đề nghị kiểm tra phiếu bầu, tuyên bố không công nhận kết quả bầu cử vì nghi ngờ có gian lận. Trung tâm Carter (Mỹ) cho rằng cuộc bầu cử tại Venezuela "không đáp ứng các tiêu chuẩn quốc



tế về tính toàn vẹn của bầu cử". Tổng thống Mỹ Joe Biden và người đồng cấp Brazil Luiz Inacio Lula da Silva điện đàm và cho rằng Venezuela cần đưa ra "dữ liệu bỏ phiếu đầy đủ, minh bạch và chi tiết". Các nguồn tin cho biết, Mỹ đang cân nhắc ban hành các lệnh cấm vận mới đối với Venezuela và sẽ áp dụng nếu ông Maduro không đáp ứng các đề nghị của Mỹ về việc phải minh bạch hơn trong việc kiểm phiếu. Các lựa chọn đang cân nhắc có thể gồm việc cấm vận các cá nhân hoặc lệnh cấm đi lại của Mỹ đối với các quan chức Venezuela, trong đó có những người liên quan cuộc bầu cử.

Trước tình hình hậu bầu cử căng thẳng tại Venezuela, Người phát ngôn Tổng Thư ký Liên hợp quốc Stephane Dujarric cho biết, Tổng Thư ký Guterres kêu gọi minh bạch hoàn toàn trong cuộc bầu cử của Venezuela và khuyến khích công bố kết quả bầu cử kịp thời và phân tích từng điểm bỏ phiếu có tranh cãi.

Đáp trả các động thái trên, Chính phủ Venezuela đã trục xuất Đại sứ của các nước: Argentina, Chile, Costa Rica, Peru, Panama, Cộng hòa Dominicana và Uruguay về nước bởi hành vi "can thiệp vào công việc nội bộ của Venezuela". Ngoại trưởng Venezuela Yván Gil tuyên bố, Chính phủ Venezuela sẽ "đảm bảo mọi hành động pháp lý và chính trị để buộc tôn trọng, bảo tồn và bảo vệ quyền tự quyết bất khả xâm phạm" của quốc gia Nam Mỹ, cũng như "sẽ đối đầu với mọi hành động đe dọa bầu không khí hòa bình và cùng tồn tại mà người dân Venezuela đã phải rất nỗ lực thực hiện". Các chuyên gia quốc tế nhận định diễn biến trên lặp lại những gì đã xảy ra sau khi ông Maduro công bố chiến thắng ở cuộc bầu cử tổng thống cách đây 6 năm; đồng thời dự báo tình hình Venezuela thời gian tới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, chính trị và nội bộ xã hội tiếp tục sẽ bị phân rẽ sâu sắc, gây ảnh hưởng lớn tới việc duy trì an ninh và ổn định xã hội.

MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH TRUNG ĐÔNG

Khu vực Trung Đông trở nên căng thẳng chưa từng có sau 02 vụ ám sát xảy ra chỉ cách nhau vài giờ đồng hồ, nhằm vào hai quan chức cấp cao của phong trào Hamas tại Gaza và lực lượng Hezbollah ở Liban.

Lãnh đạo Hamas Ismail Haniyeh bị sát hại tại Thủ đô Tehran, sau khi tham dự lễ nhậm chức của tân Tổng

thống Iran. Trong khi đó, quân đội Israel thông báo Fuad Shukr, chỉ huy quân sự cấp cao nhất của Hezbollah và là cánh tay phải của thủ lĩnh Hassan Nasrallah, đã tử vong khi Israel không kích vào miền Nam Thủ đô Beirut (Liban). Các vụ việc xảy ra trong bối cảnh cuộc xung đột giữa Israel và Hamas kéo dài gần 10 tháng,



khiến khoảng 40.000 người thiệt mạng ở Dải Gaza và 1.400 người thiệt mạng ở Israel.

Iran cáo buộc Israel đứng sau vụ sát hại, trong những phản ứng đầu tiên, Lãnh tụ tối cao Iran, ông Ali Khamenei tuyên bố “bổn phận” của Iran là phải trả thù và đã ra lệnh tấn công trực tiếp vào Israel. Thủ lĩnh Hezbollah, ông Hassan Nasrallah cũng tuyên bố các vụ ám sát đã vượt qua “lằn ranh đỏ” khiến cuộc chiến giữa hai bên đã “bước sang giai đoạn mới”. Thủ tướng Israel Netanyahu không tuyên bố chịu trách nhiệm và không bình luận về vụ việc. Các cuộc tấn công này làm gia tăng nguy cơ mở rộng quy mô xung đột tại dải Gaza và làm giảm cơ hội đạt được thỏa thuận ngừng bắn giữa Israel và Hamas.

Trước nguy cơ xảy ra xung đột ở cả khu vực Trung Đông, các nước đang dồn lực chạy đua ngoại giao nhằm ngăn chặn cuộc đối đầu giữa

Israel với Hamas và Hezbollah lan rộng. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã tổ chức cuộc họp khẩn. Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken đã kêu gọi “tất cả các bên” chấm dứt hành động leo thang và chấp nhận một lệnh ngừng bắn ở Gaza. Liên đoàn Arab, Trung Quốc, Jordan, Ai Cập... kêu gọi các bên kiềm chế, cảnh báo hậu quả tàn khốc của một cuộc chiến khu vực. Các nước lớn như Trung Quốc, Nga; các nước trong khu vực gồm Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Qatar, Iraq, Palestine; lực lượng Hamas, Hezbollah, Houthis và các lực lượng kháng chiến tại Iraq đã lên án hành động này. Trước nguy cơ bạo lực lan rộng, nhiều quốc gia, trong đó có Mỹ, Anh, Pháp, Canada, Jordan đã khuyến cáo công dân rời khỏi Lebanon và Iran. Thụy Điển cũng thông báo đóng cửa Đại sứ quán của nước này tại Beirut và kêu gọi công dân rời Lebanon. Nhiều hãng hàng không phương Tây đã đình chỉ các chuyến bay đến khu vực này.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Ngày 02/8/2024, Hội đồng Liên bang (Thượng viện) Nga thông qua Luật tăng cường kiểm soát nhà nước trong lĩnh vực nhập cư, trong đó bao gồm việc áp dụng quy định trục xuất mới. Trong luật mới có điều khoản mang tên “Về quy chế pháp lý của công dân nước ngoài tại Liên bang Nga”, quy định các nghĩa vụ mà người nước ngoài phải tuân thủ “để duy trì

quyền nhập cảnh vào Liên bang Nga và lưu trú (cư trú) trên lãnh thổ Liên bang Nga”. Luật đưa ra quy định trục xuất mới, áp dụng cho những công dân nước ngoài không có quyền cư trú hợp pháp tại Liên bang Nga do hết thời hạn tạm trú ở Nga hoặc hết hạn giấy tờ di cư, hủy giấy phép tạm trú, giấy phép cư trú hoặc do có hành vi bất hợp pháp. Quy định này hạn chế



một số quyền đối với công dân nước ngoài cư trú bất hợp pháp tại Liên bang Nga, cũng như mở rộng đáng kể các biện pháp kiểm soát việc lưu trú của người đó ở Nga. Đồng thời, Luật cũng đề xuất giảm thời gian lưu trú tạm thời của công dân nước ngoài xuống 90 ngày trong một năm (hiện là 90 ngày trong 180 ngày).

- Ngày 01/8/2024, Nga và Belarus đã tiến hành trao đổi với Mỹ cùng 04 nước đồng minh phương Tây 24 tù nhân, trong cuộc trao đổi tù nhân được các bên cho là lớn nhất sau Chiến tranh Lạnh, qua quốc gia trung gian Thổ Nhĩ Kỳ. Hãng tin TASS của Nga đưa tin Điện Kremlin đã ra thông báo bày tỏ lòng biết ơn đối với Tổng thống Belarus Alexander Lukashenko và các quốc gia hỗ trợ tổ chức cuộc trao đổi tù nhân để đưa những người Nga bị giam giữ ở nước ngoài hồi hương. Nhiều hãng truyền thông của Mỹ đưa tin, Tổng thống Mỹ Joe Biden

ca ngợi thỏa thuận trao đổi tù nhân với Nga là “một kỳ tích của ngoại giao và tình bạn” và đồng thời đánh giá cao các đồng minh của Washington vì “những quyết định táo bạo và dũng cảm” của họ.

- Ủy ban Giám sát chung cấp Bộ trưởng (JMMC) của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh, còn gọi là OPEC+ vừa tái khẳng định cam kết của nhóm đối với chính sách sản lượng hiện tại. 8 quốc gia OPEC+ cũng tuyên bố tại cuộc họp sẽ gia hạn cắt giảm sản lượng tự nguyện 2,2 triệu thùng mỗi ngày đến hết tháng 9/2024 và mức cắt giảm sẽ thu hẹp dần hàng tháng cho đến hết tháng 9/2025. Tại cuộc họp ngày 01/8/2024, 8 quốc gia này khẳng định "việc giảm dần sản lượng dầu tự nguyện có thể tạm dừng hoặc đảo ngược, tùy thuộc vào điều kiện thị trường hiện tại".





DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - KIM CHỈ NAM CHO LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN^(*)

THANH TUẤN (TTXVN)

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta một di sản vô cùng quý giá - bản Di chúc lịch sử - một văn kiện ở tầm cương lĩnh về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, định hướng cho tương lai phát triển của dân tộc.

Trong thư gửi Hội thảo khoa học quốc gia “55 năm Công an nhân dân thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu là vị lãnh tụ thiên tài của Đảng ta và dân tộc ta. Là người sáng lập và rèn luyện lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, Người đã dành rất nhiều tình cảm và sự quan tâm đặc biệt cho lực lượng Công an nhân dân. Cùng với Sáu điều dạy về “Tư cách người Công an cách mệnh”, những lời căn dặn của Người trong bản Di chúc thiêng liêng đã trở thành kim chỉ nam, định hướng cho sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân”.

ĐỊNH HƯỚNG CHO CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong tham luận gửi Hội thảo khoa học quốc gia “55 năm Công an nhân dân thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Thượng tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an khẳng định,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi rọi, dẫn đường cho công tác bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân lập nhiều chiến công, thành tích, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chỉ với hơn 1.000 từ, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã truyền cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, trong đó có lực lượng Công an nhân dân ý chí và quyết tâm sắt đá, niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của dân tộc Việt Nam, sức mạnh của chính nghĩa và chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, đưa cả dân tộc giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện thành công công cuộc đổi mới.

Quán triệt sâu sắc và thực hiện Di chúc của Người, lực lượng Công an nhân dân được tiếp thêm động lực và sức mạnh to lớn, không quản ngại khó khăn, gian khổ, tận tụy trong công tác, dũng cảm trong chiến đấu, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới, giữ gìn an ninh, trật tự,

^(*) Nguồn: tuyengiao.vn



đánh thắng mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm gần đây, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bám sát và triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân có nhiều đổi mới mang tính bước ngoặt, đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt công tác. 55 năm thực hiện Di chúc của Bác đã để lại những bài học vô cùng quý báu trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Đó là bài học về tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện, trực tiếp về mọi mặt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân; bài học về hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, mọi chủ trương, biện pháp công tác an ninh, trật tự đều phải xuất phát từ nguyện vọng, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân; bài học về không ngừng củng cố đoàn kết, đoàn kết trong các cấp ủy đảng, trong toàn lực lượng Công an nhân dân, đoàn kết giữa lực lượng Công an nhân dân với lực lượng Quân đội nhân dân, với các cơ quan, ban, ngành hữu quan, tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng vì hòa bình, ổn định và cùng phát triển; bài học về chăm lo xây dựng đội

ngũ cán bộ Công an nhân dân vừa “hồng”, vừa “chuyên”, gắn bó mật thiết với nhân dân, trọng dân, lễ phép với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, lấy niềm vui của nhân dân là niềm vui, lẽ sống của mình.

Hiện nay, toàn lực lượng Công an nhân dân đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XIII trong bối cảnh các yếu tố bên trong, bên ngoài, an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, gia tăng thách thức, áp lực đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Do vậy, lực lượng Công an luôn phải thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phát huy truyền thống anh hùng vẻ vang; kiên quyết, kiên trì thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo chức năng, nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên Công an nhân dân; xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,



đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Học tập, làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh và Di chúc của Người, lực lượng Công an nhân dân luôn kiên định và trung thành với sự nghiệp, lý tưởng cách mạng của Người, đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không nề gian khổ, hy sinh, nỗ lực phấn đấu, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng mà Người đã trọn đời cống hiến, hy sinh. Toàn lực lượng Công an nhân dân nguyện hết lòng, hết sức thực hiện di huấn của Người, phấn đấu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI

Theo Thượng tướng Nguyễn Văn Thành, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Lý luận Trung ương, bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị định hướng to lớn đối với công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, như Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề

vững chắc phần đầu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước”.

Vận dụng Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong bối cảnh mới cần đổi mới công tác đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân trên 3 nội dung gồm: Phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực chuyên môn. Trong đó, với phẩm chất chính trị cần tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, “chỉ biết còn Đảng thì còn mình”; tuyệt đối kiên định mục tiêu, lý tưởng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, bản lĩnh chính trị, tác phong, lối sống của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong toàn lực lượng thông qua tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả; quan tâm đầu tư đào tạo đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trẻ tuổi ngang tầm nhiệm vụ, từng bước tiệm cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Cùng với đó, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đặc

(Xem tiếp trang 57...)



BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC MỐI QUAN HỆ ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ(*)

PGS, TS PHAN TRỌNG HÀO

Hội đồng Lý luận Trung ương

Mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là mối quan hệ mang tính nguyên tắc giữa sự lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước với quyền làm chủ của nhân dân.

Do đó, nhận thức đúng đắn, đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chính là cơ sở khoa học để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về mối quan hệ này.

Mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là mối quan hệ chủ đạo, là cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị ở Việt Nam. Chính vì vậy, mối quan hệ này luôn bị các thế lực thù địch công kích, xuyên tạc.

Thời gian qua, các luận điệu xuyên tạc mối quan hệ này thường tập trung vào các khía cạnh: (1) Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước, cho rằng “Đảng không có vai trò lãnh đạo Nhà nước”, Đảng lãnh đạo Nhà nước là “Đảng đứng trên Nhà nước”, “bao

biện, làm thay, lấn quyền Nhà nước”; “Đảng đứng trên Hiến pháp và pháp luật”; (2) Phủ nhận vai trò quản lý của Nhà nước, phủ nhận Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam (3); Phủ nhận vai trò làm chủ của nhân dân, cho rằng “Đảng độc đoán, chuyên quyền, phi dân chủ”...

Những luận điệu sai trái, xuyên tạc nêu trên là vô căn cứ, bởi lẽ:

Thứ nhất, thực chất mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là cơ chế vận hành, quyết định hiệu quả sự vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam.

Mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là mối quan hệ giữa các chủ thể chính của hệ thống chính trị ở Việt Nam. Các chủ thể của mối quan hệ này thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của hệ thống chính trị và các đoàn thể chính trị - xã hội đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, bảo đảm cho nhân dân được quyền làm chủ.

(*) Nguồn: qdnd.vn



Nhân dân làm chủ là một nhân tố không thể tách rời trong cơ chế tổng thể này, vừa là mục tiêu cao nhất khi triển khai thực hiện cơ chế đó trong thực tiễn. Nhân dân tin tưởng và trao quyền lãnh đạo xã hội cho Đảng để Đảng thực hiện khát vọng tự do, dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân lập ra Nhà nước và ủy quyền, ủy nhiệm cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước, thay mặt mình thực thi quyền lực nhà nước. Do vậy, Nhà nước với tư cách Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có trách nhiệm bảo đảm để mọi công dân thực hiện tốt nhất các quyền cơ bản của mình theo quy định của pháp luật.

Do vậy, hiệu quả thực sự của sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước là bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng thông qua việc xây dựng Nhà nước pháp quyền trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ đều hướng tới mục tiêu chung là xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ hai, mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là mối quan hệ phản ánh mang tính quy luật biện chứng, thể hiện nội dung lý luận cốt lõi trong đường lối đổi mới chính trị của Đảng ta.

Trong mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, có sự phân vai rõ ràng giữa các

nhân tố. Trong đó, Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước, xã hội và nhân dân.

Với Nhà nước, Đảng thực hiện sự lãnh đạo về chính trị đối với tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Giới hạn quyền lực của Đảng là lực lượng lãnh đạo, có nghĩa Đảng không phải là Nhà nước, không làm thay công việc của Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa cương lĩnh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện trong toàn xã hội. Đảng xây dựng chủ trương, đường lối theo nguyên tắc tập trung dân chủ, còn Nhà nước thì cụ thể hóa, thể chế hóa các nhiệm vụ do Đảng đề ra.

Với nhân dân, Đảng thực hiện sự lãnh đạo và tổ chức để nhân dân làm chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đảng lãnh đạo nhân dân thông qua Nhà nước chứ không phải lãnh đạo với tư cách là một chủ thể độc lập ở ngoài hay ở trên Nhà nước, bằng mệnh lệnh, quyền uy chỉ đạo cụ thể đối với các cơ quan nhà nước. Không có Nhà nước, không thông qua Nhà nước thì Đảng không thể nào lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng lãnh đạo nhân dân là để nhân dân phát huy vai trò và thực hiện quyền làm chủ đất nước và xã hội. Việc phát huy vai trò và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và làm chủ của nhân dân luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho Đảng



thực sự là lực lượng lãnh đạo Nhà nước, xã hội và nhân dân.

Nhà nước quản lý là Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Để thực hiện chức năng quản lý của mình, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được tổ chức thành các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm bảo đảm quyền lực được phân công và phối hợp thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ, hiệu quả, theo nguyên tắc: Nhà nước sinh ra để phục vụ nhân dân. Nhà nước quản lý, thực hiện quyền lực của mình, về thực chất, cũng là thực hiện quyền lực của nhân dân đã ủy quyền cho Nhà nước, từ đó, Nhà nước sẽ hiện thực hóa các quyền, ý chí, nguyện vọng của nhân dân để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong công việc quản lý đất nước và xã hội.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế XHCN; bằng việc thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật, chương trình, kế hoạch hoạt động và quản lý xã hội. Sự quản lý của Nhà nước không trái với chủ trương, đường lối của Đảng. Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước có mối liên hệ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân.

Như vậy, Đảng, Nhà nước không có lợi ích tự thân, sứ mệnh của Đảng, Nhà nước là phục vụ nhân dân; cán bộ, đảng viên, công chức là công bộc, “đầy tớ” của nhân dân.

Nhân dân làm chủ là trung tâm của mối quan hệ này. Nhân dân làm chủ thông qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Dân chủ trực tiếp là việc nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước. Tức là nhân dân thể hiện một cách trực tiếp ý chí của mình (với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước) về một vấn đề nào đó và ý chí đó có ý nghĩa bắt buộc phải thi hành. Dân chủ đại diện là việc nhân dân thông qua các cơ quan nhà nước, các cá nhân được nhân dân ủy quyền để thực hiện ý chí của mình. Đây là hình thức chủ yếu để thực hiện quyền lực nhân dân. Thông qua các hình thức dân chủ này mà nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Nhân dân còn tự thành lập ra các tổ chức, các hội đoàn theo quy định của pháp luật để thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy nhà nước, xem bộ máy đó có thực hiện đúng những “cam kết” đã thỏa thuận với nhân dân hay không. Nhân dân còn thực hiện quyền giám sát hoạt động của Đảng theo các hình thức và tiêu chí cụ thể được chế định trong Hiến pháp, các văn bản luật và Điều lệ Đảng. Nhân dân làm chủ vừa là mục tiêu cao nhất của mối quan hệ trên, vừa là thành tố có sự tác động trở lại đối với Đảng và Nhà nước. Đó là nhân tố hết sức quan trọng và cần thiết để Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý.



Thứ ba, mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta từ năm 1945 đến nay về cơ bản ổn định bao gồm 3 khối: Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội. Cơ chế vận hành của hệ thống chính trị này là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong cơ chế vận hành này, bao hàm cả cơ chế thúc đẩy và cơ chế kiểm soát quyền lực giữa 3 chủ thể chính trong hệ thống chính trị Việt Nam: Quyền lực chính trị của Đảng, quyền lực nhà nước và quyền lực của nhân dân, trong đó, quyền lực của nhân dân là quyền lực gốc.

Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, mỗi chủ thể có vai trò, vị trí khác nhau, phối hợp với nhau, kiểm soát lẫn nhau, tạo ra động lực của cơ chế, thúc đẩy phát huy tính hiệu quả của nền dân chủ XHCN đã được chế định trong Hiến pháp.

Hiến pháp năm 2013 đã tạo nền tảng hiến định cho sự ra đời các cơ chế nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước gồm: (1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát và phản biện xã hội; (2) Công dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp và các quyền dân chủ trực tiếp cơ bản của công dân; (3) Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa

các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp (bao gồm cả cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong của mỗi quyền (tự kiểm soát mình) và cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các quyền) và cơ chế bảo vệ Hiến pháp theo luật định.

Thứ tư, việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện rõ trong mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Trong mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Đảng và Nhà nước đều là những tổ chức thực hiện các ủy quyền quyền lực của nhân dân. Nhân dân ủy quyền lãnh đạo chính trị với 3 thẩm quyền cơ bản: (1) Xây dựng và quyết định đường lối chính trị cho sự phát triển của đất nước; quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia; (2) Đảng giới thiệu các đảng viên ưu tú đủ tiêu chuẩn để nhân dân lựa chọn bầu vào các cơ quan đại diện và quyền lực nhà nước, giới thiệu để các cơ quan nhà nước bầu hoặc bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo; (3) Thực hiện kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên và các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, nhân dân ủy quyền cho Nhà nước thực hiện các quyền quản lý, điều hành đất nước với 3 thẩm quyền cơ bản, đó là:



Quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp.

Như vậy, tính chất, nội dung, phạm vi quyền lực, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước được xác định là không trùng lặp, phù hợp với vai trò, vị trí và tính chất của mỗi tổ chức. Do đó, nếu nhận thức đúng, vận hành tốt và thông suốt từ phối hợp thống nhất hành động cho đến kiểm soát quyền lực trong từng chủ thể và trong toàn bộ mối quan hệ thì sẽ không có chuyện bao biện, lẫn lộn nhau.

Mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là

mối quan hệ mang tính nguyên tắc giữa sự lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước với quyền làm chủ của nhân dân. Do đó, nhận thức đúng đắn, đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ trong thực tiễn sẽ góp phần quan trọng hiện thực hóa mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát của hệ thống chính trị ở nước ta. Đồng thời đây là cơ sở khoa học để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc mối quan hệ này.

(....Tiếp theo trang 50)

biệt trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế, chương trình đào tạo ở nước ngoài...; tranh thủ các đối tác quốc tế có nguồn lực lớn giúp trang bị một số trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác công an để nâng cao năng lực, sức chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

Thượng tướng Nguyễn Văn Thành nhấn mạnh, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân cần thấm nhuần yêu cầu mới và cao hơn của công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong bối cảnh mới. Từ đó, có tinh thần hội nhập, có ý thức tự học, trang bị thêm kiến thức về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, quan hệ quốc tế, luật pháp quốc tế, văn hóa nước ngoài... Chủ động nắm bắt, xử lý tác động, cám dỗ và quan trọng nhất, cần có bản lĩnh chính trị, ý thức vượt qua những tác động, cám dỗ bởi những danh lợi tầm thường, không lợi dụng cương vị công tác của mình để làm phương hại đến lợi ích chung, lợi ích của Đảng, Nhà nước, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và nhân dân./.



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY^(*)

TS NGUYỄN QUỐC VĂN

*Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra
Thanh tra Chính phủ*

Tham nhũng trong xây dựng pháp luật hay còn gọi là tham nhũng chính sách, là hình thức tham nhũng lớn, vô cùng phức tạp; là biểu hiện tha hóa quyền lực nhà nước ở mức độ cao nhất; là sự “bắt tay” giữa các chủ thể công, tư, “nhóm lợi ích”, “nhóm thân hữu” nhằm trục lợi chính sách từ văn bản pháp luật. Do đó, cần nhận diện đầy đủ về bản chất, đặc điểm, nguyên nhân, điều kiện phát sinh để góp phần nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta hiện nay.

Bản chất và đặc trưng của tham nhũng trong xây dựng pháp luật

Tham nhũng trong xây dựng pháp luật là hành vi của người, nhóm người, tổ chức có chức vụ, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động xây dựng pháp luật đã lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ, quyền hạn đó để vụ lợi cho cá nhân, nhóm, tổ chức của mình⁽¹⁾. Các hành vi tham nhũng diễn ra trong toàn bộ chu trình chính sách công, gồm các giai đoạn, như lựa chọn chính sách; xây dựng và ban hành chính sách; thực thi chính sách; đánh giá, hậu kiểm chính sách.

Tham nhũng trong xây dựng pháp luật mang đầy đủ bản chất của tham nhũng nói chung: (i) Là hành vi của thể nhân/pháp nhân/nhóm xã hội có chức vụ, quyền hạn; (ii) thể nhân/pháp nhân/nhóm xã hội này đã lợi dụng chức vụ quyền hạn đó với mục đích vụ lợi; (iii) khách thể mà hành vi tham nhũng xâm

hại đồng thời là các giá trị liên chính, sự phát triển bền vững và lành mạnh của khu vực công và tư, các quyền về tài sản, quyền bình đẳng về cơ hội cho mọi công dân và các chủ thể pháp luật. Ngoài ra, tham nhũng trong xây dựng pháp luật có những dấu hiệu đặc trưng khác biệt trong so sánh với các dạng tham nhũng khác, cụ thể:

Một là, về phạm vi: Tham nhũng trong xây dựng pháp luật là hành vi tham nhũng diễn ra trong toàn bộ quá trình của hoạt động xây dựng pháp luật, như: Khảo sát, đánh giá thực tiễn; phát hiện và nêu ý tưởng chính sách; đề xuất chính sách; duyệt/quyết định chương trình và nội dung chính sách; soạn thảo chính sách thành dự luật; quyết định, thông qua chính sách/pháp luật; tổng kết, sơ kết đánh giá chính sách, pháp luật và quá trình thực thi chính sách, pháp luật chuẩn bị cho đề nghị sửa đổi,

^(*) Nguồn: tapchicongsan.org.vn



bổ sung, ban hành mới chính sách, pháp luật.

Hai là, về chủ thể: Chủ thể của hành vi tham nhũng trong xây dựng pháp luật hết sức phong phú, có thể là cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tổ chức xã hội, pháp nhân, nhóm xã hội và cá nhân. Những chủ thể này có điểm chung là có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm hoặc lợi ích liên quan trong quá trình xây dựng pháp luật và liên quan đến nội dung chính sách của văn bản quy phạm pháp luật là sản phẩm của hoạt động xây dựng pháp luật trong tương lai. Trong số này, chủ thể có ảnh hưởng nhất là các “nhóm lợi ích” thuộc khu vực công và tư, bao gồm bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ.

Ba là, về đối tượng và khách thể xâm hại: Đối tượng xâm hại của hành vi tham nhũng trong xây dựng pháp luật là nội dung chính sách trong văn bản pháp luật; khách thể xâm hại là tính đúng đắn của nội dung chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật được hình thành trong tương lai. Theo đó, các chính sách đã được ban hành hướng tới phục vụ “lợi ích nhóm” nào đó là các chính sách đã bị xâm hại, thao túng bởi hành vi tham nhũng.

Bốn là, về đối tượng tác động: Đối tượng tác động của hành vi tham nhũng trong xây dựng pháp luật chính là các chủ thể có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, lợi ích trong hoạt động xây dựng pháp luật. Trong nhiều trường hợp, đối

tượng bị tác động của hành vi tham nhũng có thể hoán đổi để đồng thời là chủ thể của hành vi tham nhũng - nghĩa là một thể nhân/pháp nhân/nhóm xã hội nào đó vì lợi ích của mình, có thể vừa thực hiện hành vi đưa hối lộ và nhận hối lộ liên quan đến cùng một quá trình xây dựng văn bản pháp luật cụ thể.

Năm là, về động cơ và mục tiêu. Mục tiêu “vụ lợi” của hành vi tham nhũng trong xây dựng pháp luật thường là mục tiêu sâu xa, có tính lâu dài, chưa hiện thực nhưng sẽ đạt được trên thực tế vì lợi ích không chính đáng của cá nhân, nhóm, tổ chức đã được “cài, cắm” vào nội dung văn bản pháp luật sẽ được ban hành. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số chủ thể, chẳng hạn chủ thể của hành vi nhận hối lộ có thể đã đạt được lợi ích bất hợp pháp của mình ngay trong quá trình đề xuất hoặc soạn thảo văn bản pháp luật.

Sáu là, về biểu hiện khách quan. Tham nhũng trong xây dựng pháp luật diễn ra vô cùng tinh vi, rất khó phát hiện bản chất của mối quan hệ “thân hữu” giữa biểu hiện bên ngoài và động cơ thực sự bên trong. Đặc biệt, trong nhiều trường hợp, nó được che đậy bằng các “lập luận khoa học”, chẳng hạn coi đó là các hành vi nhân danh lợi ích chung; thể chế hóa đường lối của Đảng và Nhà nước; đáp ứng nhu cầu xã hội; theo thông lệ quốc tế, thông lệ kinh doanh, thông lệ đầu tư; đã có tiền lệ, phổ biến; phù hợp với tập quán, văn hóa truyền thống; phù hợp với kinh tế thị trường và điều kiện Việt Nam..., nhưng thực chất là sự bao biện



nhằm hướng đến lợi ích cục bộ của một “nhóm thân hữu”, một tổ chức, một ngành nghề trong và ngoài khu vực công.

Bảy là, về hậu quả, tác hại: Tham nhũng trong xây dựng pháp luật có hậu quả thường nặng nề, lâu dài, phạm vi rộng lớn, có thể trên phạm vi toàn quốc và trên mọi phương diện của đời sống xã hội và thường không thể lường hóa. Về kinh tế, tham nhũng trong xây dựng pháp luật làm cho môi trường kinh doanh trở nên thiếu bình đẳng; cản trở sự phát triển lành mạnh của doanh nghiệp; khoa học - công nghệ, năng suất lao động và hiệu quả đầu tư xã hội chậm được cải thiện; các doanh nghiệp phải gồng mình với các gánh nặng chi phí đủ loại và nguy cơ phá sản hoặc bỏ lỡ cơ hội phát triển, nâng cao sức cạnh tranh. Về chính trị - xã hội, tham nhũng trong xây dựng pháp luật làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước; làm sai lệch bản chất chế độ, tha hóa cán bộ; đe dọa sự phát triển ổn định của hệ thống thể chế và sự lành mạnh nền kinh tế - tài chính quốc gia; làm gia tăng sự phân hóa và bất bình đẳng xã hội; tước đoạt cơ hội của các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp “thân cô thế cô”, nhóm yếu thế trong xã hội; làm mất lòng tin của nhân dân vào các giá trị cốt lõi⁽²⁾; ngăn cản các mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia. Đặc biệt, “lũng đoạn nhà nước” - cấp độ cao nhất của tham nhũng trong xây dựng chính sách, pháp luật sẽ gây ra tác hại vô cùng to lớn cho nhiều chủ thể khác nhau. So với các

hình thức tham nhũng khác, tác hại của “lũng đoạn nhà nước” nghiêm trọng hơn nhiều, vì nó có phạm vi rộng, làm biến đổi, méo mó các quy tắc pháp lý và đạo đức, từ đó tác động tiêu cực lên toàn bộ xã hội⁽³⁾.

Tham nhũng trong xây dựng chính sách sẽ phát sinh trong điều kiện chính trị - pháp lý và xã hội sau:

- Thiếu dân chủ trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật; trong tiếp cận thông tin; trong việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát quá trình này từ phía người dân; thiếu sự công khai, minh bạch và bảo đảm về trách nhiệm giải trình của các cơ quan đề xuất chính sách, soạn thảo và thông qua văn bản luật. Đây là cơ hội, điều kiện lý tưởng để các “nhóm thân hữu”, tiêu cực “đi đêm”, chi phối thực tế quá trình chính sách.

- Đạo đức liêm chính và năng lực của các chủ thể nhà nước trong lập chính sách công và chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, bất cập. Theo đó, các cơ quan chủ trì hoặc cán bộ, công chức, đại biểu dân cử có trách nhiệm đề nghị, đề xuất, soạn thảo, tiếp thu - giải trình, góp ý - phản biện, quyết định văn bản quy phạm pháp luật... không đủ liêm chính khi lợi dụng quyền hạn của mình chủ động “vòi vĩnh” hối lộ để “ban ơn” chính sách cho các doanh nghiệp, hiệp hội, “nhóm lợi ích” công - tư hoặc cá nhân; hoặc thụ động nhận hối lộ để ghi nhận, thể hiện trong dự thảo văn bản pháp luật các nội dung chính sách cục bộ của một “nhóm lợi ích”. Mặt khác, cơ quan



chủ trì hoặc cán bộ, công chức, đại biểu dân cử thiếu năng lực, khả năng phân tích, dự báo chính sách; thiếu kỹ năng thể chế hóa chính sách thành quy phạm và khả năng tiếp thu, giải trình đối với các chủ thể có liên quan, dẫn tới thụ động chấp nhận, ghi nhận, thể hiện trong văn bản dự thảo hoặc thông qua những văn bản đã bị các “nhóm lợi ích” chi phối về nội dung chính sách trong đó.

- Trình độ dân trí thấp là môi trường lý tưởng cho tham nhũng trong xây dựng pháp luật. Khi người dân không có đủ năng lực góp ý, phản biện đối với dự kiến chính sách hay dự thảo luật; không có khả năng phản hồi về tác động, tính thực tiễn, khả thi của dự luật thì các “nhóm lợi ích” có thể dễ dàng thao túng toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật. Ngược lại, việc tham gia rộng rãi, hiệu quả của các tầng lớp nhân dân vào quá trình xây dựng luật sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan đề xuất ý tưởng chính sách và soạn thảo chính sách, hạn chế tối đa hành vi tham nhũng.

- Quy trình xây dựng pháp luật thiếu khoa học, không chặt chẽ, tạo nguy cơ tham nhũng trong xây dựng pháp luật. Nếu quy trình xây dựng pháp luật không thu hút sự tham gia thực chất, hài hòa của các đối tượng chịu tác động; không bảo đảm sự công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các chủ thể có liên quan và khả năng kiểm soát hoạt động xây dựng pháp luật từ phía Nhà nước và nhân dân; không bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn

lực đầu tư cho hoạt động xây dựng pháp luật thì các “nhóm lợi ích”, các chủ thể có liên quan lợi dụng trực lợi trong quá trình xây dựng pháp luật.

- Bất cập về điều kiện tài chính, kỹ thuật cho công tác xây dựng pháp luật. Với nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động xây dựng pháp luật không được bảo đảm, các hoạt động nghiên cứu, tổng kết, khảo sát thực tiễn; trưng cầu, tiếp thu, phản hồi, giải trình ý kiến góp ý đối với dự luật sẽ không thể bảo đảm chất lượng các dự án luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo và các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia pháp lý rất dễ chịu sự tác động tiêu cực của các “nhóm lợi ích” và các chủ thể có liên quan.

- Thiếu cơ chế hữu hiệu nhằm kiểm soát quyền lực trong hoạt động xây dựng pháp luật. Thực tiễn cho thấy, tình trạng tham nhũng chính sách xảy ra chủ yếu ở những ngành, lĩnh vực, địa phương mà cơ chế kiểm soát quyền lực còn lỏng lẻo, bao gồm “tiền kiểm - hậu kiểm” văn bản/dự thảo văn bản pháp luật và kiểm soát nội bộ hay kiểm soát từ bên ngoài. Việc tổ chức giám sát, phản biện chính sách của các lực lượng chức năng còn hình thức; thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm trong hoạt động xây dựng pháp luật bị “buông lỏng” đã tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho sự phát sinh và gia tăng của hành vi tham nhũng trong xây dựng pháp luật.

Nhận diện tham nhũng trong xây dựng pháp luật: Tham nhũng có thể xảy ra trong các giai đoạn của hoạt động xây dựng pháp luật, cụ thể:



- *Giai đoạn lựa chọn vấn đề chính sách:* Trong thực tiễn có rất nhiều vấn đề đang đặt ra cần được giải quyết bằng chính sách. Tham nhũng trong xây dựng pháp luật bắt đầu bằng hành vi vận động của các chủ thể nhà nước và xã hội để vấn đề, lợi ích của chủ thể được ưu tiên “luật hóa”, được giải quyết ở tầm chính sách và chính sách đó phải được lựa chọn đưa vào chương trình xây dựng pháp luật.

- *Giai đoạn soạn thảo chính sách thành pháp luật.* Trong giai đoạn này, nội dung chính sách đã được duyệt hay định hình từ trước đó, “nhóm lợi ích” vẫn có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đưa những nội dung hay phương án hoặc “cài” câu, chữ “có lợi” vào văn bản dự thảo; cũng có thể đưa ra các thủ tục - điều kiện, các “giấy phép con” vào dự thảo văn bản để sau này có thể trục lợi. Trong giai đoạn này, các “nhóm lợi ích” thường “núp bóng” với lý do bảo đảm “an ninh quốc gia”, “lợi ích nhân dân”, “sự ổn định” hay “sự đổi mới” hoạt động của ngành - lĩnh vực, “tuân thủ điều ước quốc tế”... để che đậy mục đích tham nhũng.

- *Giai đoạn thông qua dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:* Đây là giai đoạn mang tính chất quyết định, nên các hành vi tham nhũng diễn ra trong giai đoạn này hướng vào việc “mua phiếu”, “mua quyết định” của những chủ thể có thẩm quyền quyết định về chính sách hay biểu quyết thông qua dự thảo văn bản pháp luật. Như vậy, tham nhũng có thể xảy ra khi những đại biểu dân cử hay những người đứng đầu cơ

quan hành chính, tư pháp không giữ được phẩm chất đạo đức liêm chính và đã “trục lợi” khi quyết định hoặc tác động để thông qua dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có lợi cho “nhóm lợi ích”.

Những nguy cơ tiềm ẩn tham nhũng trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam

Thời gian qua, thể chế về xây dựng pháp luật ở Việt Nam không ngừng được hoàn thiện. Tuy nhiên, một số hạn chế về xây dựng pháp luật hiện hành là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng:

Một là, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật làm gia tăng khả năng xung đột lợi ích trên thực tế. Với quy định trường ban soạn thảo “là người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo”⁽⁴⁾, trong hầu hết các trường hợp, đó là bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ phụ trách lĩnh vực mà văn bản quy phạm pháp luật đó điều chỉnh. Quy định này luôn tiềm ẩn rủi ro là việc xây dựng luật từ chức năng của Quốc hội thực tế đã “tự động” chuyển sang cho cơ quan hành pháp. Tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi” có thể đã làm gia tăng khả năng xung đột lợi ích, là nguyên nhân dẫn đến tình trạng một số văn bản quy phạm pháp luật chỉ có “tác dụng - ý nghĩa” tăng thêm quyền lực của “nhóm lợi ích” là bộ, ngành nào đó. Đồng thời đẩy cái khó cho người dân, doanh nghiệp, không tính đến hoặc đề cập rất chung chung, mờ nhạt về quyền của các nhóm chủ thể khác, nhất là các chủ thể xã hội.



Hai là, thiếu cơ chế phản biện từ bên ngoài trong xây dựng thông tư. Quy trình xây dựng thông tư, thông tư liên tịch hiện còn có tình trạng “đóng kín”, thiếu cơ chế thẩm định, phản biện từ bên ngoài hiệu quả, nhất là thiếu tiền kiểm nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch, trách nhiệm giải trình và phòng, chống “lợi ích nhóm” trong hoạt động xây dựng thông tư của bộ, ngành. Do đó, thông tư được ban hành luôn tiềm ẩn rủi ro là sẽ chỉ tập trung phản ánh ý chí chủ quan của bộ, ngành hoặc mong muốn của “nhóm lợi ích” mà không quan tâm đúng mức đến nhu cầu của các chủ thể khác, nhất là các đối tượng xã hội chịu sự tác động của thông tư.

Ba là, góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn hình thức. Các quy định hiện hành chưa bảo đảm sự minh bạch và trách nhiệm giải trình của các chủ thể có trách nhiệm trong việc đề nghị, đề xuất, ban hành chính sách, pháp luật trên thực tế. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa quy định cụ thể về trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của các chủ thể công và tư thông qua góp ý, phản biện chính sách, pháp luật⁽⁵⁾. Do đó, nội dung các góp ý, phản biện thường không đề cập đến khả năng phát sinh tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng của văn bản quy phạm pháp luật trong tương lai, cũng như không nhận được ý kiến góp ý, phát hiện, phản biện về hiện tượng “lợi ích nhóm” và “vận động hành lang”

trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bốn là, quy định hiện hành chưa có yêu cầu đánh giá tác động của chính sách đến tình trạng tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng. Các quy định hiện hành về đánh giá tác động chính sách chưa đề cập đến khả năng tham nhũng và phòng, chống tham nhũng của chính sách trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Thực tiễn cho thấy, không có bất kỳ chủ thể có thẩm quyền nào đề cập đến đánh giá tác động về tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng trong các đề nghị, đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh. Mặt khác, việc đánh giá tác động chính sách chỉ thực hiện đối với dự thảo luật trước khi cơ quan chủ trì soạn thảo trình Chính phủ; nhưng ở các giai đoạn tiếp theo, khi Chính phủ trình dự thảo luật sang Quốc hội thì nhiều nội dung chính sách đã được điều chỉnh mà không được đánh giá tác động. Quy định pháp lý về đánh giá tác động chính sách hiện chưa chặt chẽ, tạo ra điều kiện để các nhóm chủ thể khu vực công và tư cài cắm lợi ích cục bộ, đơn lẻ trong các giai đoạn xây dựng pháp luật.

Năm là, thiếu các quy định pháp lý cụ thể về kiểm soát tham nhũng trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; về nguy cơ phát sinh tham nhũng và khả năng phòng, chống tham nhũng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Thể chế về xây dựng pháp luật thiếu quy định về kiểm soát tham nhũng trong quá trình đề nghị và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cũng



như thiếu quy định về nguy cơ phát sinh tham nhũng và khả năng phòng, chống tham nhũng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Thực tiễn cho thấy, trong nhiều trường hợp, quá trình xây dựng pháp luật tuy không có biểu hiện can thiệp của “lợi ích nhóm” nhưng khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và có hiệu lực đã bộc lộ nhiều sơ hở, tạo điều kiện phát sinh tham nhũng. Nguyên nhân chính là do thiếu quy định pháp lý về tiền kiểm và hậu kiểm của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Quốc hội hay cơ quan tư pháp về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong quá trình xây dựng pháp luật, trong nội dung chính sách của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Sáu là, thiếu quy định về hậu kiểm văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Các hoạt động hậu kiểm văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm giám sát, kiểm tra của cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan hành chính nhà nước đều hướng tới mục tiêu phát hiện và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật⁽⁶⁾. Tuy nhiên, đặc điểm chung của các quy định này là không giả định tình huống “văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu làm phát sinh tham nhũng, tiêu cực” hoặc “văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm yếu tố phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực”. Theo đó, trách nhiệm và trọng tâm ưu tiên phát hiện và xử lý sai phạm qua công tác giám sát và kiểm tra văn bản chỉ tập trung vào việc xem xét, đánh giá văn bản đó có trái với Hiến pháp, luật và văn bản quy phạm pháp luật của cơ

quan nhà nước cấp trên hay không. Việc xem xét, đánh giá “văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu làm phát sinh tham nhũng, tiêu cực” hoặc “văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm yếu tố phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực” là yêu cầu chưa có tiền lệ, chưa được coi trọng, nên chưa được xác định là những tiêu chí chính trị - pháp lý phổ quát, bắt buộc.

Bảy là, thiếu chế tài xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng pháp luật. Trong các quy định pháp luật hiện hành không đề cập đến phòng ngừa, xử lý các hành vi “lợi ích nhóm”, tham nhũng chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật. Các quy định về trách nhiệm của các chủ thể có liên quan tới hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới chỉ dừng lại ở nguyên tắc chung mà không thể áp dụng trực tiếp, cũng không quy định rõ các trách nhiệm chính trị, hành chính - công vụ, đạo đức hay hình sự, do đó, thiếu tính khả thi trong xử lý các hành vi vi phạm trên thực tiễn⁽⁷⁾.

Tám là, thiếu quy định pháp lý về vận động chính sách công. Pháp luật Việt Nam chưa quy định chính thức về vận động chính sách công. Hiến pháp năm 2013 của nước ta có nhiều quy định xác lập căn cứ cho việc nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật. Đây là cơ sở quan trọng cho việc vận động chính sách trong xây dựng pháp luật của các chủ thể. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định quá trình xây



dựng văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật⁽⁸⁾. Tuy nhiên, góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hiện nay vẫn còn hình thức. Việc chậm ban hành quy định về vận động chính sách công sẽ tạo cơ hội để các “nhóm lợi ích” “móc ngoặc” với nhau trong hoạt động xây dựng pháp luật.

Quan điểm, định hướng phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam trong thời gian tới

Một là, tiếp tục thể chế hóa các chủ trương của Đảng về phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định vai trò của các cấp ủy trong “lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật”⁽⁹⁾; “Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”⁽¹⁰⁾. Đảng ta cũng đã có những chỉ đạo định hướng liên quan đến xây dựng pháp luật và phòng, chống “lợi ích nhóm”. Mới đây, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27-6-2024, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp

luật”. Đây là văn bản chỉ đạo chuyên biệt đối với vấn đề phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật, cần sớm được cụ thể hóa thành các quy định của pháp luật trong thời gian sớm nhất, nhất là nghiên cứu thể chế các nội dung của Quy định số 178-QĐ/TW vào Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi).

Ba là, bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình trong xây dựng pháp luật. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định đây là một trong những yêu cầu hết sức quan trọng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là: “Xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”⁽¹¹⁾. Do đó, cần tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong xây dựng pháp luật phù hợp với quan điểm, mục tiêu trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

Bốn là, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống “lợi ích nhóm”. Quán triệt và thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự



chuyển hóa””, các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Năm là, đổi mới nhận thức về bản chất của pháp luật và hoạt động xây dựng pháp luật. Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cần đổi mới mạnh mẽ “triết lý” về pháp luật và hoạt động xây dựng pháp luật theo quan điểm “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”..., mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Sáu là, hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật. Trọng tâm hoàn thiện thể chế nhằm phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật gồm các quy định về thẩm quyền, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các quy định pháp luật chuyên ngành về phòng, chống tham nhũng và các quy định có liên quan của Bộ luật Hình sự, Luật Cán bộ, công chức, các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng pháp luật.

Bảy là, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam. Phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam được tiến hành trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu, rộng. Do đó, việc hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế trong công tác này rất cần thiết nhằm tiếp thu kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng, nhất là kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng chính sách của các quốc gia có nền quản trị tiên tiến, như kinh nghiệm nhận diện, phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng chính sách; thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài; kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ, công chức và kiểm soát tài sản xã hội; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật.../.

* Sản phẩm của Đề tài khoa học độc lập cấp quốc gia: “Kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam”, Mã số: ĐTDL.XH-05/21

(1) Nguyễn Quốc Văn, Phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2021

(2) <http://danviet.vn/tin-tuc/tham-nhung-chinh-sach-lam-dao-lon-trat-tu-xa-hoi-638526.html>

(3) Nieves Zuniga (2019), <https://uk.linkedin.com/in/nieves-zuniga-2aa1b522>

(4) Xem Khoản 1, Điều 53, Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015

(5) Xem Khoản 1, Điều 23, Luật Mật trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015

(6) Các điều 164, 165, 166 Văn bản hợp nhất Luật Ban hành văn bản QPPL số 23/VBHN-VPQH, ngày 15-7-2020

(7) Hiện nay, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 67/2015/NĐ-CP, ngày 14-08-2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, ngày 24-9-2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

(8) Xem: Nguyễn Quốc Sứ: Phòng, chống tham nhũng và kiểm soát vận động chính sách trong quy trình xây dựng pháp luật, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 14-11-2022, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/phong-chong-tham-nhung-va-kiem-soat-van-dong-chinh-sach-trong-quy-trinh-xay-dung-phap-luat-ky-ii

(9), (10), (11) *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 196, 200, 285



CHUYỂN ĐỔI SỐ - MỘT SỐ KHÁI NIỆM(*)

Chính phủ số là gì?

Chính phủ số là chính phủ đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Hay nói một cách khác, đây là quá trình chuyển đổi số của chính phủ.

Điểm khác nhau giữa chính phủ điện tử và chính phủ số là gì?

Chính phủ điện tử là chính phủ tin học hóa quy trình đã có, cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công đã có. Chính phủ số là chính phủ chuyển đổi số, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công mới.

Trọng tâm của Chiến lược Chính phủ số là gì?

Trọng tâm của Chiến lược Chính phủ số là chuyển đổi mọi hoạt động của Chính phủ lên môi trường số và sau đó là thay đổi cách vận hành của Chính phủ dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tương tác với người dân, doanh nghiệp, dùng công nghệ để giải quyết các bài toán thiên niên kỷ.

Chính phủ số là giải pháp đột phá để thay đổi cách vận hành của Chính phủ. Chính phủ số dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia.

Mối quan hệ giữa đô thị thông minh và chính quyền số?

Ở cấp quốc gia, quốc gia thông minh gồm ba thành phần là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Ở cấp địa phương, đô thị thông minh cũng gồm ba thành phần tương ứng là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong phạm vi địa lý của đô thị đó.

Ứng dụng công nghệ thông tin bắt đầu từ khi nào?

Trên thế giới, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2015, phổ biến từ năm 2017. Ở Việt Nam, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2018. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 03/6/2020.

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin khác nhau như thế nào?

Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của ứng dụng công nghệ thông tin. Ứng dụng công nghệ thông tin là số hóa một quy trình đã có, hay còn gọi là tin học hóa. Chuyển đổi số

(*) Nguồn: Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia



là số hóa toàn bộ cả một tổ chức. Chuyển đổi số là thay đổi quy trình mới, mô hình tổ chức mới, phương thức cung cấp dịch vụ mới, cung cấp dịch vụ mới.

Nền kinh tế số là gì?

Kinh tế số là các hoạt động kinh tế có sử dụng thông tin số, tri thức số như là yếu tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng thông tin làm không gian hoạt động; và sử dụng ICT, tức là viễn thông và CNTT, để tăng năng suất lao động, và để tối ưu nền kinh tế.

Nền kinh tế nền tảng là gì?

Nền kinh tế nền tảng được hiểu là một phần của nền kinh tế mà tại đó các hoạt động kinh tế và xã hội được diễn ra trên các nền tảng số.

Vai trò của kinh tế số là gì?

Kinh tế số giúp tăng năng suất lao động, giúp tăng trưởng kinh tế. Kinh tế số cũng giúp tăng trưởng bền vững, tăng trưởng bao trùm, vì sử dụng tri thức nhiều hơn là tài nguyên. Chi phí tham gia kinh tế số thấp hơn nên tạo ra cơ hội cho nhiều người hơn.

Làm thế nào để thúc đẩy nền kinh tế số?

Cách nhanh nhất đẩy nhanh nền kinh tế số là sử dụng công nghệ số để

thay đổi cách chúng ta đang sản xuất, đang làm việc.

Đo lường kinh tế số thế nào?

Hiện nay chưa có phương pháp thống nhất trên toàn cầu để đo lường giá trị của kinh tế số. Cách đo phổ biến là kinh tế số bao gồm 03 cấu phần: kinh tế số công nghệ thông tin - điện tử - viễn thông; kinh tế số Internet và kinh tế số theo ngành / lĩnh vực.

Vấn đề then chốt trong chuyển đổi số là gì?

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế.

Xây dựng chiến lược chuyển đổi số như thế nào?

Chiến lược chuyển đổi số do người đứng đầu chỉ đạo xây dựng và phải lan tỏa, thấm nhuần tới từng thành viên của tổ chức. Chiến lược chuyển đổi số bắt đầu từ tầm nhìn của người đứng đầu, nhưng khi thực thi cần không ngừng đo lường, kiểm nghiệm thực tế xem điều gì đang đi đúng hướng và điều gì không, sau đó nhanh chóng điều chỉnh theo thực tế.



PHÂN CÔNG CÔNG TÁC CHO ĐẢNG VIÊN

Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương “nghiệp vụ công tác đảng viên” quy định về phân công công tác cho đảng viên như sau:

Thực hiện theo nội dung tại Điểm 2.3 Hướng dẫn 01-HD/TW, cụ thể như sau:

1- Yêu cầu

a) Bảo đảm để mỗi đảng viên trong chi bộ (kể cả đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời) đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với khả năng, điều kiện, hoàn cảnh và sức khỏe.

b) Việc phân công công tác cho đảng viên được tiến hành ở chi bộ hằng năm và được bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu nhiệm vụ của chi bộ trong năm; kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công là cơ sở để xem xét đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm.

2- Nội dung phân công

Trên cơ sở thực hiện Điều lệ Đảng; chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và nhiệm vụ được cấp ủy cấp trên giao, chi bộ tiến hành phân công công tác cho đảng viên như sau:

a) *Đối với đảng viên đang công tác trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp ...*

- Thực hiện nhiệm vụ đảng viên theo quy định tại Điều 2 Điều lệ Đảng.

- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn do chính quyền, cơ quan, đơn vị giao.

- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ do tổ chức đảng, đoàn thể phân công.

- Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể về xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị và các đoàn thể vững mạnh.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02-01-2020 của Bộ Chính trị (Khóa XII).

b) *Đối với đảng viên ở xã, phường, thị trấn*

- Đảng viên là công chức cơ sở:

Thực hiện các nội dung tương tự tại điểm (a) nêu trên và một số nhiệm vụ của đảng viên không phải là công chức cơ sở nêu dưới đây.

- Đảng viên không phải là công chức cơ sở:

+ Thực hiện nhiệm vụ đảng viên theo quy định tại Điều 2 Điều lệ Đảng.

+ Thực hiện hoặc tham gia thực hiện một số chuyên đề như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; làm kinh tế hộ gia đình; xây dựng thôn, xóm, tổ dân phố sạch đẹp văn minh và xây dựng gia đình văn hóa; phòng



chống các tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn, đoàn kết khu dân cư; giúp đỡ hộ gia đình xóa đói giảm nghèo...

+ Theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng; giúp đỡ các tổ chức quần chúng hoạt động và tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên phấn đấu vào Đảng.

- Đối với đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng thực hiện nhiệm vụ đảng viên theo quy định tại Điều 2 Điều lệ Đảng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sức khỏe của đảng viên; giáo dục gia đình, con cháu chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và xây dựng gia đình văn hóa.

3- Phương pháp tiến hành

a) Đối với chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở)

- Hằng năm (vào dịp đầu năm) chi ủy (hoặc bí thư chi bộ) rà soát, điều chỉnh việc phân công công tác trong năm cho từng đảng viên, báo cáo chi bộ.

- Chi bộ thảo luận, ra nghị quyết về việc phân công công tác cho từng đảng viên; phân công chi ủy viên theo dõi, kiểm tra và báo cáo chi bộ kết quả thực hiện công tác của đảng viên, nơi chưa có chi ủy thì đồng chí bí thư chi bộ thực hiện.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, đảng viên xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện trong các kỳ sinh hoạt chi bộ.

- Cuối năm, đảng viên tự kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và tự đánh giá chất lượng đảng viên trước chi bộ để chi bộ xem xét, đánh giá chất lượng đảng viên theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Đảng ủy cơ sở

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các chi bộ trực thuộc tổ chức thực hiện các nội dung tại điểm a nêu trên.

- Chỉ đạo các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng trực thuộc kịp thời thông báo cho chi bộ về nhiệm vụ chuyển môn đã giao cho cán bộ, công chức, viên chức và nhiệm vụ được đoàn thể quần chúng phân công cho đoàn viên, hội viên là đảng viên của chi bộ.

- Hằng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả thực hiện việc phân công công tác cho đảng viên lên cấp ủy cấp trên.

c) Các cấp ủy cấp trên cơ sở

Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc thực hiện việc phân công công tác cho đảng viên; kịp thời biểu dương, khen thưởng tổ chức đảng thực hiện tốt, nhắc nhở tổ chức đảng thực hiện chưa tốt.





VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, ngày 13/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 87, Điều 92, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 102, Điều 106, Điều 107, Điều 108, Điều 109 và Điều 111 của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Giá đất tính tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp bồi thường bằng cho thuê đất thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thì giá đất tính tiền thuê đất là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi bồi thường bằng đất có

mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho tổ chức kinh tế có đất ở thu hồi là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở mà có chênh lệch giá trị giữa tiền bồi thường, hỗ trợ về đất với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất khác hoặc tiền mua nhà ở thì xử lý như sau: Trường hợp tiền bồi thường, hỗ trợ về đất lớn hơn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc tiền mua nhà ở thì người có đất thu hồi được nhận phần chênh lệch.

Trường hợp tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc tiền mua nhà ở thì người có đất thu hồi phải nộp phần chênh lệch. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế tại địa phương quy định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng



khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi quy định.

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được giao không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm được giao hoặc sử dụng đất do mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất không đúng quy định của pháp luật nhưng đã sử dụng đất ổn định trước ngày 01/7/2014. Đối với trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền để được sử dụng đất.

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà loại đất xác định trên giấy tờ đã cấp khác với phân loại đất theo quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai hoặc khác với hiện trạng sử dụng đất thì bồi thường theo loại đất sau khi được xác định lại theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Luật Đất đai.

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2004 nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Nghị định 77/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính

phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP

Nghị định số 77/2024/NĐ-CP sửa đổi mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng sẽ tăng từ 2.055.000 đồng lên 2.789.000 đồng.

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6, Nghị định số 75/2021/NĐ-CP về điều dưỡng phục hồi sức khỏe. Theo đó, điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung: Mức chi bằng 1,8 lần mức chuẩn/01 người/01 lần. Nội dung chi bao gồm: Tiền ăn trong thời gian điều dưỡng; thuốc thiết yếu; quà tặng cho đối tượng; tham quan; các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho đối tượng trong thời gian điều dưỡng (mức chi tối đa 10% mức chi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung), gồm: khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng, chụp ảnh, tư vấn sức khỏe, phục hồi chức năng, sách báo, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và các khoản chi khác phục vụ đối tượng điều dưỡng.

Nghị định số 77/2024/NĐ-CP thay thế Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng (Phụ lục I); Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối



với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (Phụ lục II); Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B (Phụ lục III). Theo đó, mức trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là 2.884.000 đồng; thân nhân của 01 liệt sĩ là 2.789.000 đồng, thân nhân của 02 liệt sĩ là 5.578.000 đồng, thân nhân của 3 liệt sĩ trở lên là 8.367.000

đồng. Bà mẹ Việt Nam anh hùng được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng 8.367.000 đồng, phụ cấp ưu đãi hằng tháng 2.337.000 đồng. Mức trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến là 2.337.000 đồng; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày là 1.673.000 đồng.



Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ trân trọng cảm ơn các đồng chí và các cộng tác viên: Phan Anh Khoa, Lê Hữu Thao, Minh Nguyên, Đặng Sỹ, Đình Chương,... Ban Biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác thường xuyên của các đồng chí và cộng tác viên.

Tin, bài gửi về Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên, số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Điện thoại 0257 3823631.





Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh phát biểu chỉ đạo tại hội nghị Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh.

Đồng chí Nguyễn Đức Hiên, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương cùng đại diện các bộ, ngành Trung ương đã có buổi làm việc với Tỉnh ủy Phú Yên về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả, quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì Hội nghị cho ý kiến một số nội dung UBND tỉnh trình.

Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào Thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2019 - 2024.



Đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh kiểm tra, thăm và động viên các đơn vị thi công Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh.